

NGÀY NAY

NĂM THỨ HAI, SỐ 79

CHỦ NHẬT, 8 OCTOBRE 1937

HỘI PHỒ TẾ (*nói ngọng*) : — Các người không
« NO », các người đã có hồn vạn bầy đây rồi.



SỐ SAU TUYÊN BỐ KẾT QUẢ GIẢI THƯỞNG TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Nhà thuốc LÊ HUY PHẠCH HANOI-TONKIN

Lê Huy Phách là một nhà thuốc có danh tiếng và được tin nhiệm nhất xứ Bắc. Bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu dùng thuốc Lê-huy Phách đều mau khỏi cả.

Lê-huy-Phách là một nhà thuốc có thực học, — đã lâm được nhiều cuốn sách có giá trị, nhất là cuốn *Nữ Bảo Toàn* đã được Hán Lâm viện Khoa-hoc bén Pháp (*Académie des sciences*) công nhận và các báo chí Tây Nam khuyến khích! (*Nữ Bảo Toàn* đã in lần thứ hai, giá 0p.60 — ở xa gửi thêm 0p.20 làm trước giờ (*tất cả 0p.80*) — gửi mandat hoặc tem thư cũng được — gửi «*Tinh hóa giao ngã*» *Kết 0p.95*).

Sách biểu không — «*Bảo Vệ Gia Định*» là một bộ sách viết công phu, gồm có 6 quyển : 1) Bệnh nguyên : nói rõ những nguyên bệnh vì đâu mà có ? — 2e) Hai bộ máy sinh dục : nói những bệnh thuộc về huyết của đàn bà, những bệnh về khí của đàn ông — 3e) Tiểu nhì kinh giãn : những bệnh cam, sài... của trẻ — 4e) Phong tinh căn bệnh nói rõ những bệnh phong tinh — 5e) Ngũ lao căn bệnh : các bệnh ho, khái huyết, sài, xung, súc, lao... 6e) Bài trừ mục *thông* : các bệnh ở mắt...

Giải thích rõ ràng từng bệnh mới — cách phòng bệnh, cách chữa bệnh thực rât hoàn toàn — từ xưa đến nay chưa từng nhà thuốc nào viết được. Hồi xin tại nhà thuốc hoặc các đại lý ở xa gửi 0p.95 tem về nhà thuốc làm tiền cước.

Lâu, Giang mai

Uống thuốc Lê-huy-Phách khỏi ngay

Thuốc năm 1935 số 7.0 giá 0p.60 (thuốc lâu) khỏi rất nhanh các bệnh Lâu mờ mắt : tức, buốt, đau rát, nóng bàng quang, ra mồ hôi, il, vàng, xanh. Lâu chuyên tri mủ số 10 giá 0p.50 : Bệnh lâu-kinh-niên, thường hàng ngày vẫn ra mủ. Hoặc bệnh phải đi phải lại 2, 3 lần, đã chữa chạy đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc, mà mủ vẫn còn, dù nhiều dù ít, uống «*Lâu mủ*» số 10 của Lê-huy-Phách nhất định hết mủ ngay.

Thuốc này hay làm ai dùng cũng khỏi. Giang-mai số 18 giá 1p.00 : Lở loét quỷ đản, mọc mào già, hoa khép, phả lở khắp người, lở hạch lèn sỏi, đau xương đau tủy, mót mạc hay đã jau, nặng hay nhẹ, uống Giang-mai số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn. Tuyệt trùng số 12 giá 0p.80 : Lâu Giang-mai chữa tuyệt nọc, tiêu tiêu trong đặc bất thường, có dày, có cặn, nhai nhói ở trong đường tiêu tiêu. Ăn độc, uống rượu, thức khuya, làm việc nhọc mệt hình như bệnh phục phát. Qui-dầu uất, đồ, bắp, thịt, rủi, ngoài da thường mọc những mụn nhọt đỏ mà ngứa. Ăn ngô không đến hòa, thận thè đau mỏi, rụng tóc, mờ mắt, ủ tai, đau lưng, hoặc di-tinu, mộng tinh.

Uống Tuyệt trùng số 12 này lâu với bộ Ngũ-tạng số 22 giá 1p.00, các bệnh khỏi hết, bổ bồi thêm sức khỏe.

Hai thứ thuốc này ai dùng cũng đều khỏi ngay. Cả đến người Tây, người Tàu đều có thể cảm cát, và cũng không là một thứ thuốc hay nhất, không có thứ thuốc nào bằng!

Lưỡng nghi bồ thận

để chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận

Thuốc này bảo cho rất công phu, có vi phái cầm phoi, hàng tháng để lấy pương-khí, có vi phái chôn xuống đất dùng 100 ngày để lấy thò khi. Thuốc này làm toàn hàng những vị thuốc làm cho thận bộ được sinh khí cõi tinh, và đặc nhất là vi hải-cửu-thận. Thận là cơ quan họng trong cho sự sinh phục đầu óc. Thận suy sinh nhiều chừng làm kém đường sinh dục :

Bại thận : đau lưng, vắng đầu, rụng tóc, ủ tai, mờ mắt, tiêu tiêu vàng, trong bất thường, thời thường mệt mè.

Di-linh : Khi cường dương, không cử lực cảo, tình-khi không kiên dược mà hết ra.

Mộng-tinh : Mơ ngủ thấy dàn bã tinh khi cũng ra.

Hoạt-tinh : Tinh-khi không kiên, khì giao hợp tinh khi ra mao quát. Tinh-khi bắt sa nhập lú-cang : Tinh khi loãng, ra rì rì, không bắn vào tít cung.

Liel-dương : Gần đàn bà mà dương không cường dược.

Sau khi khỏi bệnh phong tinh, đau lưng, rụng tóc, chảy nước mắt ướt quy đầu.

Có các bệnh nói trên, dùng «*Lưỡng nghi bồ thận*» số 20 của Lê-huy Phách đều khỏi cả. Giá 1.p.00 một hộp.

Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm, chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận.

Nhà thuốc LÊ-HUY-PHẠCH — Hanoi, Tonkin

(1er Janvier 1938 nhà thuốc Lê-huy-phách sẽ dọn lên 19 Boulevard Gia-long và 40 boulevard Rollandes Hanoi
ĐẠI LÝ CÁC NƠI : Haiphong : Nam-Lân, 100 Bongal, Namdinh : Việt-long, 28 Rue Champeaux, Thái Bình : Minh-Dức, 97 Jules Piquet, Hải Dương : Phú-văn, 3 phố Kho-Bạc, Ninh Bình : Ich-tri, 41 Rue du Marché Bac-Ninh Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-Au, Hongay 4 Hoàng-đạo-Quý, 5 Thủ-đầu, Yên bay : Thiên-sinh đường, 11 Av. de la Gare, Cao-bằng : Lai-Uy, 21 Galieni, Phú-lý : Việt-Dân, 11-Rue Principale, Sơn-tây, Phú-Lương, 8 Amiral Courbet, Lang-sơn, Lý-xuân-Quy, 10 bis rue du Sel, Thành-hóa : Thái-Lai, 6 Grand'Rue, Vĩnh : Sib-Huy, 59 Phố Ga, Huế : Võ-Hòa, 29 Paul Bert, Qui-nhon : Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-định, Nha-trang, Nguyễn-dinh-Tuy-en, Tuy-hòa : Thành-Tâm, Phan-rang Bazar Tứ-son Phanri; Ich công thương cuộc Dalat : Nam-nam được phong Quận-Ngãi : Lợi Hưng Route Coloniale, Falfo : Cháu-Liên, 228 Pont japonais, Phnom Penh : Huyah-Tri, 15 Rue Obier Kampot : Bazaar Song-Dông, Thatkhet : Saison Chung-Ký và khắp các tỉnh ở Nam-kỳ đều có đại-ly cả... Tông đại lý tại Mỹ Tho : NAM CƯỜNG THU XÃ

Vạn Năng Linh-bô

Thứ thuốc này rất hay, bỏ cho các cơ thể người là rất mau chóng. «*Đi lba tinh huyết*», «*hô-nga tinh huyết*» nghĩa là lấy tinh huyết khác đem bồi bồi cho tinh huyết người ta, tức là thứ thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như : gân heo, cao bap lồng, tim tên, óc lợn... Các thứ ấy chế hòa rồi hợp vào các vị thảo mộc rất quý làm thành thứ thuốc Vạn-năng-linh-bô này. Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm. Ai dùng cũng rất lấy làm mỹ ý. Đến nay trăm phần được, trăm chung tôi mới dem phát hành thứ thuốc này để giúp anh em các giới thêm phần sức khỏe. Ở thế kỷ thứ 20 này, tồn tinh thận, ham vật chất, điều-khi nhiêu. Nên đời nay, ít người tuổi thoảng đời xưa thi có «*uội thương nhân ngoại*» càng dễ lâm, không những thế mà lại còn tim óc cạnh tranh.., biết bao nhiêu cơ nó làm hại sức khỏe của chúng ta... Bởi thế phải có thứ thuốc Vạn-năng-linh-bô này giúp đỡ anh em các giới thêm phần sức khỏe. Dùng thuốc này thận hình trắng kiên, phần khởi tinh thận, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, làm việc lâu mệt, ăn ngon ngủ yên, khỏe mạnh luôn, tăng thêm tuổi thọ... Làm việc quá sức, tư lợ quá độc lồn hai đèn sứ khỏe và i hì thận : người hom hem, hao mòn sức khỏe, bênh tật luôn luôn, tinh thần hốt hoảng, bần thần, hay đánh trống ngực.., tim gan thấp thỏm.., Người ốm mới khỏi, các cụ già sức lực yếu suy, dùng thuốc Vạn-năng-linh-bô này bồi bồi sức khỏe rất mau chóng, khởi hối những bệnh nguy hiểm bởi hại sức khỏe mới sinh ra. Bất cứ già trẻ, lớn, bé, đàn ông, đàn bà, đàn bà có thai, trong người mồi mè.., dùng thuốc này công hiệu là lùng, sức khỏe thấy ngay, giá 1\$00.

Đàn-bà bắt điêu kinh

Hành kinh khi lên tháng khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mòn hành kinh một lần, hay hành kinh 2, 3 lần trong một tháng, mà sắc huyết tím, nhạt.., tức là kinh huyết mờ mắc bệnh kinh bắt điêu. Kinh đã không điêu còn sinh nhiều chứng : vang đầu, ủ tai, môi xương sống và hành kinh, có khi đau bụng nỗi hòn nữa !

Điêu kinh chung ngọt số 80 giá 1\$50 : Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bắt điêu. Dùng thuốc này đã điêu kinh, lại mau có thai.

Điêu kinh bồ huyết số 21 giá 1\$00 : Riêng dùng cho các cô, dùng thuốc này kinh-nguyệt điêu hòa, đó là thâm thịt, khỏe mạnh luôn luôn..

Bồ phè trừ lao

Phè là cơ quan rất hè trọng, luôn luôn thở hút, không thể nghỉ được một phút nào, thi những khi thở hít không đều, nóng phè, bức hơi, tức ngực, phải tim cách đè phong cho phè được đều hòa. Phè yếu sinh ra những bệnh : khái, thấu, súc, xuyễn, khac huyết, lao, sài.., rất là nguy hiểm !

Thuốc Bồ phè trừ lao Lê-huy-Phách số 80 giá hộp lớn 1p.00, hộp nhỏ 0p.60 là một thứ thuốc chữa các bệnh ở phè mai khỏi lầm. Bất cứ già trẻ, lớn bé có các bệnh ở phè dùng thuốc Bồ phè trừ lao này khỏi ngay. Công hiệu của thuốc này : Khỏi bệnh khái huyết, khac huyết (khac nhô ra máu) — Khỏi bệnh xuyễn, súc (khó thở, tắc hơi) — Khỏi bệnh ho khan — Khỏi bệnh ho đờm — Khỏi bệnh ho gà — phòng trừ các bệnh lao phè.



R.I.T.

— Nó lên mặt nó là nước ủy-quyền, nó tiến phăng-phăng lên trước.
— Sao mình không xin cũng được như nước ủy-quyền.

VĂN ĐỀ THUỘC ĐỊA

NNỮNG đất, những xứ thuộc quyền thống-trị của một cường quốc châu Âu, người ta thường gọi chung là thuộc địa.

Thực ra, gọi như vậy là lầm. Một xứ bảo hộ, cứ xét cho đúng lý, không phải là một thuộc địa. Một khoảnh đất Hội quốc liên giao cho hội viên trông nom, cũng không phải là một thuộc địa. Riêng chỉ có những đất, những xứ thuộc hẳn về quyền cai-trị, lập pháp của mẫu quốc mới đáng gọi là thuộc dia mà thôi.

Tuy nhiên, tiếng thuộc địa đã thông dụng lắm rồi. Vả, dẫu là đất bảo hộ, dẫu là xứ ở dưới chế độ ủy-quyền, cũng vẫn không thoát khỏi cái tính cách chung, là ở dưới quyền của một nước khác, của mẫu quốc. Vậy ta có thể nói rằng, lấy nghĩa rộng mà nói, đất bảo hộ, đất dưới quyền của nhiều nước hay dưới quyền của Hội quốc liên, đều là thuộc dia cả.

Về nghĩa hẹp, tiếng thuộc địa dùng để chỉ riêng những thuộc địa trực-trị. Thí dụ như Lục-linh, như Tây-phi. Thuộc địa trực-trị không phải một nước, mà là đất của mẫu quốc. Tuy cũng có tư pháp nhân cách, nhưng chỉ trong việc giao thiệp với cá nhân, với thuộc địa khác hay với mẫu quốc là cùng. Đối với nước

CÁC HẠNG THUỘC ĐỊA

ngoài, thuộc địa không có tên tuổi gì; thuộc địa không có quyền ký một quốc tế khế ước nào và không có quyền dự vào hội Quốc liên, dẫu mong ngồi ghé vào một cái ghế đầu dè góc xó cũng không được, trừ ra khi nào xứ thuộc địa ấy trở nên một thuộc địa tự-trị, một dominion, như người Nga thường nói. Nhưng một thuộc địa, đã được tự-trị, thì đã gần thành một nước độc-lập rồi.

Đất thuộc địa đã là đất của mẫu quốc thì những người sống ở thuộc địa cũng là người mẫu quốc. Thí dụ như dân Annam trong lục-tỉnh đều là người Pháp cả. Nhưng là người Pháp, không phải là công dân nước Pháp. Dân bản-xứ, người ta cho là ở một trình độ văn minh thấp kém, nên người ta bắt phải sống trong một quy luật riêng, chặt chẽ hơn và ít tự do hơn.

Cũng vì một lẽ ấy mà các cơ quan tư pháp hay hành chính đều do mẫu quốc định đoạt. Ở thông đốc một thuộc địa là một việc quan cai-trị ở một quốc bộ sang và có đủ quyền thế thay mặt chính phủ bèn mẫu quốc để trị dân bằng những công sở mà chính ông ta tổ chức và cai quản.

Trái hẳn với thuộc địa trực-trị, xứ bảo hộ là một nước bản

hoi. Ở thuộc địa, chỉ có một chính phủ mưu công cuộc khai thác: chính phủ mẫu quốc. Ở xứ bảo hộ, công cuộc ấy là công cuộc chung của hai chính phủ, của hai nước đã ký hòa ước, là có sự liên hợp, tuy liên hợp trong sự bất bình đẳng. Thường thường, ký hòa ước là một ông vua. Ông vua ấy, vì tình thế, tự nguyện đem đất nước đặt dưới quyền bảo hộ của một cường quốc và theo hòa ước, vẫn ung dung cầm quyền binh, nhưng dưới con mắt quản đốc của chính phủ bảo hộ.

Chính phủ này đặt bảo hộ cũng vì nhiều lẽ. Trước hết, làm như vậy họ mong sẽ bớt những sự bất bình hàng ngày có thể xảy ra giữa mẫu quốc và dân-lộc bản-xứ. Ở một vài xứ có sẵn cơ quan cai-trị, cơ quan chính-trị rồi, đặt bảo hộ thì công cuộc khai thác có dễ dàng hơn, vì dẫu thế nào, cũng đã có chính phủ bản-xứ chịu trách nhiệm đỡ cho một phần lớn.

Và chính sách bảo hộ áp dụng mỗi khi mỗi khác. Nước Anh thì hay đưa xứ bảo hộ đến cuộc tự-trị. Một thí dụ: nước Ai-cập ngày nay đã nghiêm-nhiên là một nước độc-lập. Trái lại, nước Pháp thiên về chính sách

đồi bảo hộ ra trực-trị. Thí dụ như nước Tahiti, bảo hộ từ năm 1842, đến năm 1880 đổi ra thuộc địa, nước Madagascar, bảo hộ từ năm 1885, đến năm 1896 đổi ra trực-trị. Những xứ Anjouan, Mohéli, Grande Comore cũng theo một số phản-ý.

Riêng về nước Pháp, các xứ bảo hộ hiện thời mỗi xứ cũng theo một chính sách riêng. Ở bên Tunisie, hay ở Maroc, vua chúa quyền thế cũng khá lớn, và hễ có việc, là giao thiệp với bộ ngoại giao Pháp như vua một nước tự-chủ; trái lại, ở Đông-dương, nước Nam, hay nước Cao-mèn chịu bảo hộ theo một chính sách chặt chẽ hơn, và thuộc quyền ông Toàn quyền xứ Đông-dương và quyền bộ Thuộc-địa chứ không bén mảng đến bộ Ngoại giao được.

Dẫu sao, nhân dân xứ bảo hộ cũng vẫn là nhân dân một nước riêng, không phải mà cũng không có thể làm phản từ Mẫu quốc được. Cũng vì thế mà nhân dân những xứ mà nước Pháp bảo hộ chẳng hạn, không có quyền làm công-dân nước Pháp đã-dành, lại còn không được hưởng những lợi quyền dành riêng cho các xứ thuộc địa trực-trị nữa.

Ngoài xứ thuộc địa trực-trị và xứ bảo hộ, và từ khi mẫn cuộc Âu chiến lại sinh ra một thứ đất thuộc địa mới, theo một quy tắc

BẮT ĐẦU TỪ SỐ SAU : **TIN THƠ** trong trang văn chương của Thé Lú

diều sở nguyện.

Coi đó mà xem, thì những xứ này được đảm bảo hơn thuộc địa trực trị và các xứ bảo hộ, một cường quốc cai trị một xứ lạ, thế nào chẳng xảy ra những điều lầm lẫn, nhưng nếu được những hội viên Hội vạn quốc chỉ bảo thì những điều lầm lẫn cũng bớt nhiều, mà, hơn nữa, lại có thể nỗ lực hơn để đưa dân tộc bản xứ đến coi văn minh, đến nền tự chủ.

Hoàng-Đạo

riêng: đó là những đất Hội quốc liên giao cho hội viên coi sóc.

Theo điều lệ của Hội vạn quốc những thuộc địa cũ của Đức, của Thổ, thuộc quyền của hội, nhưng vì dân-tộc sống trong những xứ ấy chưa đủ sức để tự lập, nên hội ủy cho một vài cường quốc, hội viên của hội, trông nom và chỉ dẫn. Những đất ấy chia ra làm ba hạng. Hạng thứ nhất gồm hết thảy những đất phụ thuộc vào nước Thổ khi xưa, như đất

Palestine, Syrie, Liban ở phía tây châu Á.

Nhân dân ở đây đến một trình độ văn minh khá cao, nên đã được tạm độc lập, nhưng phải có một Ủy viên Hội quốc liên hướng dẫn và bảo ban.

Hạng thứ hai là những thuộc địa cũ của Đức ở Trung-Phi. Ở đây, dân bản xứ mới bán khai, nên Hội quốc liên giao phó hẳn cho một Ủy-viên trông nom. Hạng thứ ba là những đảo ở

Thái Bình Dương, những nơi người ở, có thể coi là đất Ủy viên được.

Nhưng tất cả những xứ thuộc quyền Ủy viên Hội quốc liên đều được hội trông nom đến một cách niêm nở. Ban quản-trị Hội quốc liên có nhiệm vụ là xem xét công việc của ủy viên ở các xứ ủy - quyền và có một ban riêng giúp việc. Ban ấy mỗi năm tiếp được của nước ủy viên có thể làm đơn trình bày cho hội những



VỤ ÁN

TÒA Trừng Trị Hà-nội đã xử hai vụ án Phú, Tiến. Một vụ án phỉ báng do ông tuân Phan kế Toại kiện báo Le Travail. Một vụ án phà rối cuộc trị an, bài xích người Pháp, bài xích quan trường và gây ra giao-cấp đấu tranh.

Ông Tiến nói về xu hướng chính trị của báu ấy. Ông cả quyết không có một bài nào bài xích người Pháp; trái lại, ông luôn luôn hô hào sự đoàn kết của hai dân tộc Pháp, Nam, và chỉ nhắc mọi người tin ở mặt trận Bình dân.

Ông Phú nói thêm rằng báo Le Travail chỉ chống lại với sức phản động ở thuộc địa. Còn giao-cấp đấu tranh, thayết ấy chỉ là vì nhận thấy một thực sự mà ra, nhiều nhà kinh tế học tư sản cũng nhìn nhận như vậy.

Nhưng hai ông nói là m sao thì nói ai cũng biết rằng các ông sẽ bị án nặng. Quả nhiên, về vụ phỉ báng, hai ông đều bị 1 tháng tù, 300p. bồi thường cho ông Toại và 2000 quan tiền phạt. Về vụ thứ hai, mỗi ông bị 10 tháng tù.

Nghe thấy lên án nặng như vậy, tôi lai hồi tưởng đến lần đầu hai ông Tiến, Phú ra tòa, và tòa chỉ phạt mỗi người có 15 ngày án treo, tay tội, nếu cho là tội, cũng nặng như bảy giờ. Nhưng tòa Thượng Thẩm đã xử lại, đã tăng 15 ngày lên 8 tháng, và ông tòa lên bắn án ấy, sau đó ít lâu, đã phải đổi vào trong Nam.

TĂNG TIỀN HỌC

TÙ ĐÀY, tên học phi các lớp Cao-đẳng Tiêu-học trường nhà nước đều tăng lên bốn mươi phần trăm.

Bó là một điều đáng phân nán. Học là một sự cần, nhất là đối với xứ này đương di về sự vò học, sự dốt nát. Ngày xưa, hồi chửi nhau còn thịnh, ai cũng được học cả, cũng có cơ đồ Trạng, cũng như ở bên Pháp, hồi Cách mệnh năm 1789, ai cũng có cơ lén lóm nguyên soái hết.

Nhưng đến nay, việc học là một việc rất khó khăn. Trường ắt, được vào học đã là việc khó, đã được bằng sơ học lại khó hơn; thi đỗ tăng mới chỗ ngồi trong trường Cao-đẳng Tiêu-học nhà nước là một sự khó đến tội diêm.

Vậy mà được vào rồi, còn phải trả học phí. Bởi với những nhà giàu thì không nói làm gì, song đối với nhà nghèo thì tiền ấy rất nặng, luôn luôn bắt cha mẹ học trò phải lo lắng. Phần đông học trò được vào trường Cao-đẳng Tiêu-học là nhà nghèo cả

TUẤN LỄ MỘT

tăng tiền học phí tức bắt cha mẹ họ chịu một số tiền quá lớn. Tăng tiền học phí, tức là một phương pháp để loại con cái nhà nghèo và con cái cả những ông ký, ông phán, lương ít ra ngoài trường cao đẳng tiều học nhà nước.

Như vậy, tăng tiền học, là không có lính cách xã hội chút nào; trái lại nữa. Tăng tiền học đã không có lợi cho công quỹ là bao nhiêu, mà hại cho rất nhiều gia-dinh, chính phủ không nên trú trú nữa, cố mà bãi cái lệ ấy đi.

LUẬT VARENNE

BÁO GIỚI ai cũng mong bài luật Varenne và luật Robin hiện hành ở Đông-pháp.

Tuy nhiên, còn có nhiều người, ngay trong làng báo cũng vậy, không rõ lự do ngôn luận là gì. Họ cứ tưởng lự do ngôn luận là muốn nói thế nào cũng được, và không người ta cũng được.

Họ tưởng thế là họ ngu dốt. Tự do, đâu là tự do gì cũng vậy, đều có giới hạn; giới hạn của tự do người này là sự tự do người khác. Riêng về lự do ngôn luận, ta mong gì? Mong được hưởng chế độ của đạo luật năm 1881 hiện hành ở bên Pháp. Mà đạo luật ấy giải thích chữ tự do ngôn luận rất rõ ràng và định rõ quyền hạn sự tự do ấy một cách rất minh bạch.

Về sự phỉ báng trên mặt báo chẳng hạn, luật năm 1881 phạt tiền và phạt tù kể vu khống người khác cũng như luật Varenne. Có điều khác, là nếu người bị phỉ báng là một viên chức nhà nước, thì ở bên Pháp việc phải

dem ra tòa đại hình, còn ở đây thì tòa tiều hình có quyền xử. Còn đối với cá nhân, thì dù là ở Pháp hay ở đây, tòa tiều hình cũng có quyền xử cá.

Về việc đăng bài trả lời trên báo, thì theo luật 1881 cũng như theo luật Varenne, một tờ báo đã công kích một người nào phải đăng bài trả lời của người ấy, nếu không sẽ bị phạt.

Vậy ta cần biết rằng lúc ta xin lự do ngôn luận, không phải là ta xin sự lạm dụng quyền lự do ấy.

Hoàng-Đạo

Độc giả Ngày Nay với đồng bào bị lụt

Ngày Nay nhận được của những độc giả sau đây một số tiền quyên nhờ Ngày Nay chuyên giao cho ban cứu tế nạn dân bị lụt:

Mme Lưu thị Tân Chợ lớn 2p.00

M. Nguyễn Văn Đài, Gò Công 1p.00

M. Nguyễn Văn Nam 1p.00

M. Diêu Văn Cần 1p.00

M. Đỗ Tân Uy 0p.50

M. Phạm Văn Đăng 0p.50

Anh em lòng sự tại sở

Công-Chính Kompong-

Thom (Cao-mèn) 30p.00

Chúng tôi thay lời bạn dân cảm ơn các bạn độc giả hảo tâm.

Ngày Nay

Tối 2 Octobre này, hời 9 giờ ở hội quán hội

Khai-Trí-Tiến-Đức

Là một ngày hội do Thương đoàn tổ chức, lấy tiền giúp đồng bào bị lụt, có ông Thống-sứ Châtel và ông tổng đốc Hoàng trọng Phu chủ tọa

CẢNH SÁT — Dêm tối mày đừng dậy làm gi?

TRỘM — Thưa ông, tôi đang tìm xem khóa cửa nhà nào cho cái chìa này vào vừa để trả lại người ta.

Đủ các mặt dauh ca và danh cầm thi nhau trồ tài để hiến các nhà từ thiện một buổi ca nhạc có một không hai. Xin các ngài chờ để lỡ dịp. Vé đã bắt đầu bán ở 44 phố Hàng Bồ. Mua mau mau kéo hết.

Cô Bar Américain do các cô và các bà quý phái trông nom.

Các ngài muốn thưởng thức những cuộc vui đặc biệt này. Xin giữ chỗ ngồi trước.

Ban tօ chúc
Ai muốn hỏi điều gì, xin lui nhà ông Tường-ký, 44 phố Hàng Bồ, giây nói số 325

CHỢ PHIÊN

Nhiều bà vợ các vő quan sẽ đến quyên ở các hiệu người Âu và người Á, rồi dựng lên một cửa hàng tạp hóa ban lấy tiền giúp dân bị lụt.

Các nhà thương mại có thể đưa thằng hàng hóa cho các bà di quyên, hay mang đến nhà bà:

Jean Charbonneau, Hôtel de la 3ème Brigade, 19 phố Maréchal Joffre.

Hoặc gửi cho bà này những phiếu linh hàng hóa « bons » nếu hàng hóa ấy không để lâu được.

Chắc các nhà thương mại sẽ vui mừng được giúp các bà làm việc thiện.

Và chúng ta sắp sửa mà đi sắm đồ dùng để giúp dân bị lụt.

NHIỀU HÀNG MÙA THU VÀ MÙA ĐÔNG MỚI SANG

Đầu mặt hàng lơ, lúa, len may áo và manteaux dñ các kieu, các màu rực nhã và hợp-thời

Nhung toàn tօ tuyệt đẹp

Xin mời đến xem mǎn hàng.
Viết thư thương lượng cho

Hàng tẩy hàng ta và hàng nôl hóa
CÓ BAN ĐỦ LEN, GIÀ,
BÈ MAY QUẦN AO TÂY.

MAI-ĐÊ

26, Phố hàng Đường — HANOI

NGƯỜI VÀ VIỆC

THỦ ĐOẠN

KHÔNG phải một vài con chiên ghê mặt dạy trong làng báo An-nam mới vu khống.

Bé Pháp cũng vậy. Có điều không phải là vì thù riêng, nhưng mà là để bênh vực cho một lý thuyết, một đảng phái.

Muốn tỏ ra rằng chính phủ Bình dân không biết cai trị thuộc địa, họ phản động bên tây đăng những tin bịa đặt một cách lừa lung.

Theo họ, ông Phan châu Trinh đã bị kết án tử hình về tội phản quốc. Được án xá, ông ta được ngay chính phủ cử làm cố vấn cho ông toàn quyền Pasquier.

Ông Phan bởi Châu, chỉ là một thường phạm, mà được ngồi trong ô tô hòm của các ông thủ hiến để đi du ngoạn các phố phường.

Những người chính trị phạm can vào việc Yên-báy được tha, được vỗ về, được âu yếm, và được chính phủ thuộc địa... gần mè day nứa !

Thật là sung sướng cho những chính trị phạm Việt-Nam đương mong mỏi được yên ổn làm ăn. Họ còn đợi gì mà không viết thư sang cho ông Léon Daudet ở báo Action Francaise hay ông Tardieu ở báo Gringoire cảm ơn các ông đã gần mè-day cho họ, và đã cho họ sống, dẫu là sống tưởng tượng, trong sự âu yếm, ân cần của chính phủ.

ẤN CÒ

HỎI kinh đô Huế thất thủ, một con dấu khắc bốn chữ « Đinh thần chí ấn » làm từ năm Tự Đức thứ 28 không may thất lạc. Có lẽ một ông đại thần nào đeo ấn bị giết, hay là đeo ấn trốn đi mất.

Bỗng gần đây, ông Garnier, ở Marseille, lục lọi trong đống đồ



HUYNH ĐỆ GIAO THỦ TỨC

NGÀY NAY SẼ CÓ NHỮNG CUỘC THI RẤT MỚI VÀ NGỘ NGHĨNH. NHIỀU GIẢI THƯỞNG.

cô, tìm ra cái ấn cò kia. Ông ta dò rằng tờ phụ ông ta sang Tou-rane buôn bán kiếm được cái cùa quý ấy về.

Rồi ông mượn ông Sogny, chánh sở mật thám trong Trung, đưa trả cái ấn đó về triều đình Huế. Cái « nghĩa-cử » ấy đã có kết quả : ông Garnier vừa được Triệu-dinh thưởng chiếc Long-bì-tinh.

Thật là may cho ông Garnier vậy. Nhưng án cò, còn nhiều cái thất lạc đi, vậy những ông nhà giàu muốn được ân vua mưa móc, nên cò mà di tìm tội, lục lọi, may ra vớ được cái ấn cò là ăn thua rồi.

Nghe tin này, chắc ở các hàng đồ cò, các xó xinh, các rãnh cổng, có lắm người di khom lưng tim kiếm. Biết đâu lại không được cái long bộ tinh !

BỎN RÚT...

ÔNG Xuân - Tiêu trong báo Effort đã làm một công việc có ích : đem hết thảy những người, những hạng bòn rút tiền của lương dân để vơ vào túi ra trước tòa án dư luận.

Thứ nhất, có nhiên là ngân hàng Đông-Pháp với lờ lãi hàng triệu mỗi năm, nhà ngân hàng có quyền thế nhất Đông-dương, nắm cái độc quyền làm giấy bạc. Rồi đến độc quyền muối trong tay bọn Trần trình Trạch và Cana : độc quyền vận tải trong tay Công-ty xe lửa Ván-Nam và công ty Lộc-Ninh ; độc quyền hàng hải trong tay Hàng hải công ty ; độc quyền điện, độc quyền nước... chỗ nào, quay ra chỗ nào cũng là thấy độc quyền hết thẩy. Rồi đến tiền của công nho bỏ ra giúp không nhiều công ty : công ty Hàng hải, công ty Lộc-Ninh,... và những viện quốc tế không có lợi gì cho Đông-dương cả.

Rồi đến tiền quỹ Đông-dương đưa ra đỡ maul quốc, tiền quỹ Đông-dương đưa ra tiêu về những việc huy hoàng... đó là không kèn những số tiền tiêu bị mất không ai biết tới.

Nói tóm lại, vì những độc quyền với những món tiền không lồ tiêu đi một cách mau lẹ, mà xứ Đông-dương mới đi mau chóng đến xứ nghèo nàn, trong lúc nhân dân đói khát, cực khổ...

Việc ấy, sau xét ra chỉ là một sự hiểu lầm, và ngay khi đó, hai bên đã giàn xếp xong câu chuyện. Tuy vậy, cũng có một số người vì ghen ghét họa-sĩ, bày đặt ra những điều vu cáo không bằng có.

Nhưng đây là việc riêng của ông Nguyễn-tường-Lân (2), họa sĩ.

Gần đây, báo Tân Việt Nam do ông Phan-trần-Chúc chủ nhiệm, tức vi Ngày Nay đã công kích cái chương trình « kiến thiết » — tòa nhà Việt-Nam — của ông ta, mà ông đuổi lý không tranh biện được. Ông ta bèn tìm cách công kích lại hội Anh Sáng, và lợi dụng một sự trùng tên ngẫu nhiên, vu cáo tôi và định deo mõi ngòi vào tri độc giả.

Ông Chúc dùng thủ đoạn đó thực là hèn nhát, không xứng đáng là một nhà làm báo chút nào cả.

Phạm đến danh dự riêng của một người là một việc không có tính cách tranh biện trên tờ báo, thế mà ông Chúc còn định nấp mình sau chỉ dụ Varenne 1927 để làn cái mặt bị oan ức nếu việc đưa ra trước pháp luật.

Tờ báo không phải là chỗ để đặt điều vu cáo xăng. Và những kẻ nguy hiểm như Phan-trần-Chúc, ta chỉ nên coi như có nọc độc cần phải trừu trị chứ không có thể coi như một nhà viết báo ngang hàng được.

Trong số T. V. N. số 9, sau khi đăng bức thư phản đối của Ngày Nay, Phan-trần-Chúc vẫn còn dùng mấy chữ viết tắt N. T. L. để mập mờ vu cáo nứa. Sự đó dù tố một cách rõ rệt cái hồn ma (lacheté) của hắn.

Nguyễn-tường-Lân

1) Hiện giờ đang dự cuộc Đầu xảo Quốc-te ở bên Pháp. Có lẽ ông Chúc biết sự đó, nên mới lợi dụng cơ hội ông ta đi vắng để vu cáo.

2) Trùng tên với người viết bài này.

PHÒNG VĒ = KIỀU NHA

NGUYỄN BÁ CHÍ

Kiến - trúc - sư

HANOI — n° 61, Rue de Takou

HAIPHONG — n° 82 Ae O' d'Endhal

DIỄM

SÁCH

(hay diễm báo, vì không biết « Phổ thông bán nguyệt san » là báo hay là sách)

« THẦN HỒ »

THẦN HỒ « truyện dài rùng rợn » của Tchya, các bạn đã có người đọc rồi chứ ?

Thật không có câu chuyện nào ngót ngẩn bằng. Ngót ngẩn vì cách viết của tác giả.

Ta hãy xem chỗ tóm tắt nhà thiện sá **Binh định bắn hồ.**

«.. Ông Bình ngồi cách con ác thú ấy chừng non hai mươi thước lây.. Nếu ông bắn, hòn đạn sẽ trúng nó dễ dàng, nhưng chỉ xuyên vào mang tai, vào cạnh sườn hay màng mõ. Khâu súng hỏa mai ông deo trên vai không phải là súng lõi, bắn đến ba mồi cũng chưa chắc giết được hồ ». ■

Vì thế, ông Bình không dám bắn. Độc giả cũng chịu là phải, nhưng mấy trang sau, lại thấy ông Bình đi bắn. Thế nghĩa là ông sống về già đây. Vậy ông ta sao không ra Hà-nội mua một khẩu súng tốt, hay mời quách ông đồn tây ở Thanh-hóa vào giết hồ có hơn không? Vì con hồ ấy phá hại và đã giết chết nhiều người cơ mà?

Ông Bình bèn nghĩ cách khác để giết hồ. Méo của ông rất tài tình. Ông bảo người con ông lấy thường chảo bắn cối quẩn đầy mình, trông như « thằng người Michelin mặc áo làm bằng bánh ô tô », « ở trong có mặc một lượt quần áo bông chén nứa, hóa nên trông to lớn như con bò mộng » (lời tác giả).

Ấn mác thế, rồi người con đến rông hồ chơi: « hồ vừa điện tiết, vì lúc nỗi bị tranh mồi mồi, nhảy chồm lên xòng lại vồ cơi vật bắt nhả ấy (tức là người kia). Nhưng.. nhảy đến gần nó, con vật đó lại nháo di tránh, né rất tài linh.. Nó cứ thoan thoát nhảy di nhảy lại làm cho hồ càng ngày càng nóng máu điện cuồng. Hồ hét vồ lại đứng nhìn, hét nhìn lại vồ, nhưng không tài nào trớp lại được mồi và vồ chết được cừu địch.. Song đến giờ Dù thi hồ như hơi chán, hơi mệt, bởi lẽ những cái vồ, những cái chồm nặng nề, cố sức của minh đều vồ công hiệu... »

Áy đó, người kia mặc quần áo thế, mà còn nhanh nhẹn đến nỗi hồ mệt và vồ không được. Nếu quần áo thường thi chắc nhanh nhẹn đến đâu! Như vậy cứ việc nhảy tránh thế mà đám hồ có được không? Còn phải « chui tuột vào bụng hồ » (sic) làm gì nữa.

Nhưng nếu thế thì đã không nên chuyện!

Thần hồ báo thù mới lại lặn nưa. Ông Bình đưa cả nhà lên ô tô đến huyện Cầm-thủy để tránh nạn; nhưng Thần hồ theo cắn chết. Còn hai đứa cháu, thì một đứa phải chui xuống hầm, — nhưng sau cũng bị thần hồ dùng phép thôi miên lôi lên giết đi — còn một đứa chạy trốn ra Hà-nội để kể chuyện cho tác giả nghe.

Người ta chắc nhà thiện-sá của Tchya muốn đề hồ ăn thịt cho đỡ buồn, chứ nếu không, ông đã đem vợ con lên tỉnh mà ở có phải yên ổn không. Vì thử ông ta ra Hà-nội mà ở tro khách sạn Métropole thì hồ nào còn dám tới.

Chuyện « Thần hồ » vô lý đến như thế. (Không phải vô lý ở chỗ hoang đường). Ông Tchya chắc chưa trông thấy hồ bao giờ (trừ hồ Bách-thú) nên mới tưởng nó chậm chạp như con lợn.

Tôi quên chưa nói đến cái anh Mảnh kia « chui vào bụng » để làm gi. Các bạn có đoán được không? Anh ta « đi kèm nhiệm vụ hình dưới bụng hồ » — như khi đi xem tuồng Tầu — để ông bỗ nhảy ra múa may trước mặt hồ, và như thế, dù hồ nhảy như con cóc (vì lúc nào anh con tinh nghịch kia cũng ở dưới bụng) ra đến chiếc cầu tre. Ở đấy, người con thứ hai đã phục sẵn, tim cách cắt.. dương vật của con mảnh thú.

Tôi không bịa đâu. Chính mưu méo đã hồ của ông Tchya đấy. Và con hồ trong truyện nó cũng kỳ dị như thế, nên tôi mới là Thần-hồ. Chứ nếu là con hồ thường như mọi

con khác, thì nó đã không bị thua.

Ông Tchya bảo truyền Thần-hồ của ông ta rùng rợn lắm, và từ té khuyên người đọc chờ xem về đêm khuya.

Nhưng giá người yếu bóng via đến đâu, mà đọc truyện Thần-hồ bên cạnh một bộ xương người, trong một cái lầu dài có ma, giữa rừng hoang, cũng không thể thấy gì được.

Vì sao? Vì câu chuyện ngót ngẩn đó đã làm cho người kia bức mình mà quên cả sợ!

Cách ngôn mới: Xoàng như truyền Thần-hồ của Tchya.

NGƯỜI BIÊM SÁCH

Phụ thêm. — Viết xong, Người-diem-sach mới thấy mình đã phi mực quá để bình phẩm một truyện có một thứ giá trị như giá trị truyền Thần-hồ.

Và tự cho mình là ngót ngẩn cũng chẳng kém gì tác giả.



— Bác Xã này, ông Đốc dận mỗi ngày phải uống sáu « eul dia » thuốc mà tôi đi mượn cả hàng xóm chỉ được có năm cái thế thì có hực không!

« Xung quanh Thần Hồ »

(dẫu dẽ của báo Ich-Hữu)

C HÚNG tôi đã can.. chúng tôi.

Nhưng chúng tôi vẫn phi cười. « Xung quanh Thần hồ » cái đầu dẽ « ra vẻ » lắm.

Làm như Thần hồ là một tác phẩm.

Và làm như cái tác phẩm ấy gây nên một cuộc « bút chiến » trong làng văn.

To tát làm sao!

Bởi thế chúng tôi không thể cười được.

Báo Ich-Hữu khoe rằng « Thần hồ » bán chạy lạ lùng. Nghĩa là « Thần hồ » có giá trị lạ lùng. Ich-Hữu tin là thế.

Và vì thế chúng tôi » được thấy cái thông minh của Ich-Hữu.

Nó cũng lạ lùng.

Báo Ich-Hữu lại khoe rằng truyện « Thần hồ » bị chúng tôi gièm pha.

Và kêu rằng chúng tôi chỉ trích quá đáng.

Ich-Hữu tủi thân vì những tiếng mắng mỏ của Hàn-dai-sạn.

Làm như Ich-Hữu và những.. tác phẩm của báo ấy đăng và bênh vực cũng có một vài cái hay ho nhỏ nhó.

Về sức tưởng tượng, Ich-Hữu được cái khá dồi dào.

Dưới đây là lời ông.. ông.. ông.. Tchya, ông ấy trả lời Hàn-dai-sạn.

Đại khái ông ấy nói: a/ ông ấy cảm ơn Ngày Nay đã bênh lối mà ông ấy nhận.

b/ ông ấy không nhận những lỗi mà ông ấy có. Thi dụ: tạo hóa giật mình. Ông ấy bảo: tạo hóa cũng chẳng khác gì vạn vật.

c/ Peng Siao là một tên ông ấy bịa ra để đặt cho một người Mường. Ông bịa ra thì tên ấy có vẻ Thổ, hay Áng-lê, hay Ma-la-bà, cái đó ông ấy không chịu trách nhiệm.

d/ ông ấy khiêm tốn nhận rằng ông ấy « chỉ là một thi sĩ kiêm tiểu thuyết gia »

e/ Vâ khi người ta mỉa mai bảo ông ấy là nhà mỹ-thuật, ông ấy liền can đảm thú nhận rằng: « Cái đó đã hão ! »

Chúng tôi lão ra cười một lúc, rồi chúng tôi trả lời ông.. ông.. ông.. Tchya!

a) Chả dám nhận câu cảm ơn của ông đâu a, vì sự ông chưa biết đến bao giờ mới hết ơ chúng tôi.

b) Tạo hóa mà lại là vạn vật? Không phải đâu! Ông.. ông.. Tchya ơi! Ông cứ hỏi bạn hữu của ông hoặc chịu khó ngẫm nghĩ cho kỹ mà xem, ông sẽ hiểu là ông làm.

Nếu ông ngẫm nghĩ không hiểu được, chúng tôi thực lầy làm buồn.

Nhưng không lấy làm lạ.

c) Chúng tôi cũng không lấy làm lạ khi ông cũ nhất định tưởng rằng bất cứ một cái tên bá-lap nào cũng đem đặt được cho nhân vật trong truyện, dù truyện ấy là của ông (!).

(Xem tiếp trang 826)

1er OCTOBRE 1937

Khắp ĐÔNG ĐƯƠNG, cũng trong một ngày

Thứ Sáu, 1er Octobre 1937. Số bán sáu đầu:

« CUỘI »

TUẦN BÁO TRÀO PHÙNG VÀ VĂN CHƯƠNG

58, Đường Gia-Long — HUẾ

CHỦ BÚT: TRẦN THANH MẠI

Sẽ có những nhà văn danh tiếng sau này viết giúp:
Phạm-cao-Cùng — Phan-văn-Dật — Hân-mặc-Tử — Hoài-Thanh
Lưu-trọng-Lư — Trần-thanh-Mại — Vũ-trọng-Phụng — Đỗ-
Đức-Thu — Trần-thanh-Tịnh — Trương-Tửu — Tú-Môr
(Trong Tư Lực Văn Đoàn) - Nguyễn-thúc-Tế - Thực-Đức - Thạch-
Định - Thiệu-Láng — Phan-bội-Châu và Huỳnh-thúy-Khang
Tranh ảnh của Họa-sĩ Tôn-thất-Dão, tốt nghiệp Trường Mỹ-Thuật
Đông-Đương

Một số 16 trang — Giá bán: Opas — Một năm: 3p50

ÁNH-SÁNG

RE 1987

« ÁNH SÁNG » VỚI ĐỒNG BÀO BỊ LỤT

Ban trị sự tạm thời Ánh Sáng đã điều đình với ông Công sứ Haelwyn tỉnh Bắc-Ninh đến chủ nhật 3 Octobre này mang hơn 80 tạ gạo đến huyện Lang-Tài giúp nạn dân ở mẩy làng vùng đó

Chương trình hành động của Ánh Sáng trong mùa rét năm nay

Vi có nhiều bạn bè tên vào hội Ánh Sáng yêu cầu ban trị sự tạm thời tổ chức ngay thêm nhiều cuộc vui lấy tiền giúp đồng bào bị lụt và hội Ánh Sáng, và những buổi cỗ-dộng ở khắp trong nước từ Nam chí Bắc, để cho ai ai cũng hiểu rõ mục đích Ánh Sáng và vào hội Ánh Sáng, chúng tôi vui lòng tuyên bố chương trình hành động của ban trị sự tạm thời trong mùa rét năm nay để các bạn cùng rõ.

Tuần lễ Ánh Sáng hoàn đến mùa xuân năm tới

Trước kia ban trị sự tạm thời đã ấn định nhiều ngày vui liên tiếp ở Hà-nội để lấy tiền dựng một thôn Ánh Sáng đầu tiên.

Không may, đồng bào mẩy tỉnh vùng Bắc mắc nạn vỡ đê, Ánh Sáng không muốn tổ chức những tuần lễ vui trong khi các hội ciru tế, các nhà đương chúc đang lo lắng quyền tiền cho nau dân bị lụt. Vì vậy, những ngày vui liên tiếp, vĩ đại, đặc biệt, của Ánh Sáng, xin hứa hẹn với các bạn đến mùa xuân năm tới.

Dựng nhà kiều mẫu Ánh Sáng ở vùng bị lụt

Trong một buổi hội họp, ban trị sự tạm thời hội Ánh Sáng đã cử ban chuyên môn trong nom việc dựng nhiều nhà kiều mẫu Ánh Sáng ở vùng bị lụt. Ngày sau khi nước rút hết, ban chuyên môn Ánh Sáng sẽ về tận nơi xem xét và giao thiệp với các nhà đương chúc để trù liệu dựng những căn nhà kiều mẫu đó.

Tổ chức một buổi cỗ-dộng lớn ở thành phố Haiphong và dựng một căn nhà kiều mẫu gần khu hội chợ H. P.

Theo lời yêu cầu của bạn Nguyễn Thiều, ban trị sự tạm thời hội Ánh Sáng đã ủy ban tổ chức, ban cỗ-dộng, và ban chuyên môn Ánh Sáng dự định tổ chức một buổi cỗ-dộng lớn ở thành phố Haiphong trong dịp hội chợ và dựng một căn nhà Ánh Sáng để công chúng có dịp khảo sát những cái tiện lợi, đẹp đẽ của kiều nhà Ánh Sáng. Sau khi hội kiến với ông Đốc-lý Haiphong, ban trị sự tạm thời đã bắt đầu bắt đầu công việc tổ chức buổi cỗ-dộng lớn

ở Haiphong và dựng căn nhà Ánh Sáng đã nói trên.

Dựng một làng Ánh Sáng kiều mẫu ở huyện Bất-bạt tỉnh Sơn-tây

Vì có bạn Nguyễn Định Tại, tri huyện Bất-bạt tỉnh Sơn-tây, một hội viên của Ánh Sáng, yêu cầu ban chuyên môn Ánh Sáng giúp sức để dựng một làng Ánh Sáng ở huyện Bất-bạt, ban trị sự tạm thời đã ủy ban chuyên môn trong nom về việc này, và hết sức giúp bạn Nguyễn Định Tại đạt được ý muốn.

Hội Ánh Sáng mong rằng nhiều hội viên khác, nếu có thể, sẽ hưởng ứng bạn Nguyễn Định Tại để cải cách lối sinh hoạt của dân quê và đưa họ lên trên một con đường sáng sủa, quang đãng.

Ánh Sáng cần rất nhiều bạn nhiệt thành với công cuộc của hội

Ánh Sáng có rất nhiều hội viên trong thời kỳ thành lập, nhưng Ánh Sáng là một công cuộc của cả một dân tộc mong lần cho nhau có một tương lai tốt đẹp hơn hiện tại nên cần phải thu thập hết sinh lực trong nước vào công cuộc chung.

Vậy chúng tôi mong rằng mấy nghìn hội viên Ánh Sáng hiện thời sẽ mời thêm cho Ánh Sáng ban hữu, bà con, trong làng, trong xóm, để số mẩy nghìn kia thành mẩy vạn, mẩy triệu, như thế Ánh Sáng mới đủ sức làm một việc to tát như việc cải cách lối sinh hoạt và đổi tri não của cả một dân tộc.

Chúng tôi rất tin và rất mong ở tấm nhiệt thành của các bạn.

Phạm-văn-Bính
Thư ký ban trị sự tạm thời hội Ánh Sáng

KẾT QUẢ HAI CUỘC THỂ THAO GIÚP NẠN DÂN BỊ LỤT VÀ QUÝ ÁNH SÁNG

TÔNG cuộc Vận-động Bắc-kỳ đã làm hai việc nghĩa cử trong lúc khai mạc mùa Vận-động năm nay: tổ chức một cuộc đá bóng và một cuộc đấu quyền giúp nạn dân bị lụt và quý hội Ánh Sáng.

Đó là kết quả của hai cuộc thi thao đã nói trên.

Cuộc đá bóng ở Stade Mangin

Những khoản thu:

Bán vé	203\$60
Ông Thống-sứ Châtel quyên	5.00
Cộng	208.00
Những khoản chi:	
Thuê kèn và vách với ở bãi Mangin	3.70
Nước chanh, rượu bia cho phuơng nhạc nhà binh và các cầu thủ	4.28
In vé	6.50
Công treo banderolles	1.00
Hai tấm banderolles lớn	16.26
Đá Ánh Sáng để đóng vào vé	0.20
Tiêu lặt vặt	0.28
Tiền thuê rạp của thành phố	42.60
Cộng	74.36
Còn lại: 208p.60 - 74.36 = 134p 00	

Cuộc đấu quyền ở nhà hát lớn

Những khoản thu:

Bán vé	247\$50
Ông Thống-sứ Châtel và ông Đốc-lý Virgitti quyên	13.00
Cộng	260.50
Những khoản chi:	
Tiền công dung võ dài trong nhà hát	24\$80
Tiền in 100 affiches	10.00
Tiền tem affiches và công giàn	13.73
Làm 4 cái banderolles và 3 cái clichés chiếu lên màn ảnh	32.00
Tiền in vé	4.50

HIỆU TÂN MỸ VỚI HỘI ÁNH SÁNG

VÀ ĐỒNG BÀO BỊ LỤT

Các bạn tình thao về Âu-phục nên lại hiệu TÂN-MỸ, gần bờ Hồ, may y phục mùa rét tối nay.

HÀNG ĐẸP, GIÁ PHẢI CHẶNG, CÀI CẤT KHÉO

Vì hợp thời trang, vìa làm việc nghĩa. Hiệu TÂN-MỸ sẽ trích ra 5% tiền bán hàng lẻ và may trong hai tháng để giúp đồng bào bị lụt và hội Ánh Sáng. — Xin lại mau xem mẫu hàng mới về.

Tiền xe cho plantons	0.50
Chi tiêu lặt vặt	2.50
Cộng	88.03
Còn lại: 260p.50 - 88.03 = 172p.47	
Cả hai buổi thể thao được là: 134p.24 + 172.47 = 306p.71	

Tiền mua gạo giúp dân bị lụt: 306p.71 : 2 = 153p.35.

Số tiền này đến chủ nhật 3 Octobre 1937, ban trị sự tạm thời sẽ đem sang Bắc-ninh cùng với số tiền của các nhà hảo tâm gửi đến mua gạo phát cho mẩy làng bị lụt ở huyện Lang-lại.

Mấy lời cảm ơn

Hội Ánh Sáng cảm ơn: T. C. V. B. Đ. K. đã tổ chức giúp hai cuộc thi thao.

Ông Thống sứ Châtel và ông đốc lý Virgitti đã đến chủ tọa hai cuộc thi thao ấy.

Ông Allen đã tặng một cái giải thưởng bóng tròn lông tên giải thưởng Ánh Sáng.

Bao Ngày Nay đã tặng một giải thưởng bóng tròn lông tên giải thưởng Ngày Nay.

Hiệu G. M. R. đã chịu tiền in 12.000 tờ prospectus.

Các ông Simart và De la Pommeraye đã chiếu quảng cáo lên màn ảnh không lấy tiền.

Thành phố Hanoi cho mượn nhà hát lớn.

Và tất cả các võ sĩ cùng bạn bóng tròn Ancre sportive, Racing club, Stade Hanoien và Eclair đã giúp sức một cách tận tâm. Hội Ánh Sáng

Danh sách những bạn gửi tiền nhờ Ánh Sáng đóng gạo phát cho nạn dân bị lụt

Võ danh 1\$00

Trần Hữu Thâm (hỏa xa Phủ Vinh) 3.00

Lê Đức Thủ 3.00

Lê Quang San 14.20

Nguyễn Liên và 35 anh em lao động ở Entrerays 3.41

Anh em học sinh năm thứ ba trường thành chung Quai-Nhon 10.00

Một người làm việc Hòa xã Kỳ-lâm 31\$61

Cộng 143.91

Cộng 143.52

Ánh Sáng cảm tạ các bạn đã hường ứng việc làm của Ánh Sáng đối với đồng bào bị lụt.

Mười đồng bạc

tặng hội Ánh Sáng

Chúng tôi vừa nhận được của bạn Chu Văn Mâu ở Komponh Thom (Cao-mèn) một cái ngân phiếu 10p.00 tặng hội Ánh Sáng.

Xin có lời thành thật cảm tạ bạn Chu Văn Mâu.

Ánh Sáng

VUI... CU'O'I

CHÂM NGÔN

Ông Nguyễn-năng-Quốc :
Tiến vi quan đạt vi sứ (mô)

Ông Nguyễn-quí-Toản :
Tiến vi (giáo) sứ đạt vi quan

Bà lão Nam-Phong :
Gái có công chồng «vân» phụ

Ông Nguyễn-tiễn-Lăng :
Người ta thời lấy vợ hai,
Còn mình thời lại đóng vai
«chồng nhì»

Các ông Nghị-viên :
Lời nói là chì. Sự yên lặng
là vàng.

Thieu-Quang
Nguyễn-công-Chúc
(Hạ-yên-Quyết)

Thơ cười

NGƯỜI NGHÈNH NGĀNG

Ngân ngắn ngor ngor, ngõ ngù ngây,
Ngô-nghé ngòc nghéch, nghī người
ngây,
Ngáp ngừng nghe ngóng, nghiêng
nghiêng nghènh
Ngò ngor ngắn ngù, ngoày ngoáy ngay.
Ngâm nghī ngâm ngùi ngùn ngại ngó
Nghêu ngao ngát nguồng ngắc ngū
ngây.
Ngó ngàng, nghiêng ngửa ngáy ngó
ngói.
Ngân ngắn ngor ngor, ngõ ngù ngây.

NGÔNG
Quảng-Vân sao lục

Cung thề

Của B. K.

TÔI NHÂN — Thưa quan tòa, ngài
dừng phi công đọc lại hồ sơ làm gì
vô ích, mà cũng chẳng cần tìm án để
khép tội tôi.

ÔNG CHÁNH AN — Anh diễn à!
sao lại không cần là thế nào?

— Vì lần trước tôi đốt nhà, cướp
của bị 5 năm tù thì lần này cũng thế

Đi tắm

Của N. K. H.

Ông ký Sĩ đến chơi nhà bạn. Đến
cửa thì vừa gặp thằng nhóc :

— Ông máy có nhà không?

— Da, bầm ông con đi tắm.

Ông ký ưng đang bước vào phòng
khách, ngồi chờ.

Chờ mãi trong hai tiếng đồng hồ



— Bởi, cái cốc này không được
sạch ?

— Ông nói lạ, vừa có hơn mươi
người uống cùng cốc ấy xong, mà
chỉ có một mình ông chế.

mà chẳng thấy bóng vía bạn đâu,
ông liền chạy đi hỏi thẳng nhỏ :

— Ông máy bảo dì tắm, sao mãi
chưa về?

— Da bầm ông, ông con dì tắm ở...
Đồ-sơn.

Hiểu nhầm

Của L. Sáu, Hanoi

— Chuồng lợn mà xây gần nhà ở
thế này không tốt đâu ông ạ.

— Không sao, tôi đã kinh nghiệm
hơn mươi năm nay, không có một
con nào ở chuồng này bị ốm cả.

— !!!

Khất nợ

Của M. Tâm, Hanoi

CHỦ NỢ — Ngày bà, hôm nọ bà
bảo đến thứ bảy sau thời bà trả nốt
tiền, hôm nay là thứ bảy rồi, bà có
chưa ?

NGƯỜI CÓ NỢ — Tôi khất với bà
đến thứ bảy sau, chứ tôi có khặt đến
hôm nay đâu.

Các bà, Các cô đều biết

HIỆU MAY Y-PHỤC PHỤ - NỮ

Canh nhà Thủ lớn MARIE 4. Mission Hanoi

Đã được Bộ-Tỉnh bạc và giải nhất các cuộc THI Y-PHỤC
Hadong, Haiphong, Hué, Hanoi

Ao rét, nực, manteau, pardessus

kiểu của Họa-sĩ LÊ-PHÒ

MỘT CUỘC PHỎNG VĂN của báo «Nhành nhát Đông Pháp»

PHÓNG VIÊN của báo «Nhành
nhát Đông Pháp» đến
phỏng - vấn mấy người
Huê-kiều từng trải để biến đổi
về tinh hình mặt trận Trung-Nhật
và ý kiến Huê-kiều đối với tổ-quốc
họ.

Một quyền sô tay, một cái bút chí,
phóng viên phỏng xe đạp ra hàng
Bồ, hàng Ngang, hàng Buồm là nơi
có nhiều khách trú.

Chưa tìm được ai «nói thật» để
mà phỏng vấn, phóng viên đi đến
đầu ngõ Sầm Công và sực nhớ đến
chú Liu. Chú Liu là một người bán
phá sáng và rất có nhiều ý kiến hay.

Trời nực, chú Liu đang xoay tròn
rang lạc. Chú nâm nay phát tài, cái
bụng to lầm, nhất là cái rốn sâu
hoặm mà huếch hoác ra, có thể
đỗ được hai xu hâm xôi phá sáng.
Thứ phóng viên, chú nhẹ răng
cười, gật gù cái đầu trọc têch.

Phóng viên niềm nở :

— Tôi là phóng viên nhà báo đến
phỏng vấn chú về việc Trung-Nhật.

— À, làm pao à? Phỏng vấn à?
Cú phỏng vấn đi, tôi vừa rang lạc,
vừa nói cũng lược mà...

Phóng viên bèn rút quyền sô tay
và chiếc bút chí, lai ngồi bên cái
mẫu gỗ, gặn chú.

— Ông Tưởng giới Thạch có chắc
bụng thẳng nỗi quân Nhật không
chú Liu?

— À, ông Tưởng giới Thạch thích
ăn hâm xôi phá sáng lắm, sáng hai
xu, trưa hai xu mà chiều sáu xu
cơ lơ bo! ăn phá sáng! ngồi ăn
phá sáng nghĩ cách đánh giặc chứ.

— Cảm tưởng chú đối với việc
quân Nhật lấy Bắc-binh ra sao?

— Pắc pènh! Pắc pènh à? Pắc
pènh có nhiều hâm xôi phá sáng
lắm, mỗi ngày pán nám, sáu tạ cơ
lơ bo! Nay mất Pắc pènh thì họ
không pán hâm xôi phá sáng nữa.

— Cảm tưởng của chú về sự thất
thứ Thiên Tân ra sao?

— Thiên Tân à! Thiên Tân à! cái
lày hâm xôi phá sáng Thiên Tân có
hung lìu, ngon lắm! Một xu ở Thiên
Tân chỉ păng một trình ở Hà-nội
thôi lor!

— Thế chú nói cho tôi biết cái
thái độ của Trương học Lương đối
với cuộc Trung-Nhật hiện thời ra
sao?

— Trương học Lương à! Thái tộ
Trương học Lương thích ăn hâm
xôi phá sáng hơn Tưởng giới Thạch,
thái tộ ghê lầm à, mỗi ngày pa hào
lạc, pa hào kêu à.

— Chú làm ơn cho tôi biết về đội
không quân của Trung hoa.

— Phi công Trung hoa nhều lắm,
bay cao tít lên gần trời, rồi ăn hâm
xôi phá sáng.

— Tại làm sao Tưởng giới Thạch
lại bảo quân lính lui ở mặt trận
Thượng hải để làm cho nhân dân
Trung hoa lo sợ?

— Lời ô mặt trận Thượng-hải là
phải lầm, vì quân lính không có
hâm xôi phá sáng.

— Chú làm ơn trả lời cho tôi một
câu cuối cùng này: Tống mỹ Linh
nữ sĩ đối với việc Trung-Nhật thế
nào?

— Tống mỹ Linh nữ sĩ là Tưởng
giới Thạch phò nhau à, tôi với việc
Trung-Nhật chiến tranh có cái ý
kến pí mặt lì lùng mà ít người pết,
vì cần phải giữ kín.

— Xin chú làm ơn nói cho tôi
biết vì là tin quý hóa lạy lùng cho
báo tôi.

— Nói ra quan hệ lầm, sợ lôi thôi
toto.

— Thôi, tôi yêu cầu chú làm ơn
nói cho tôi biết, cảm ơn chú làm
lầm.

— Thực là tôi nè cầu lầm tôi mới
lời: Tống mỹ Linh nữ sĩ có cái ý
kến: mang hâm xôi phá sáng cho
quân lính ở mặt trận ăn, mỗi người
pa xu thôi.

Phóng viên ngả mũ chào chú
một cách rất kính cẩn để vội vã
tòa soạn làm việc quan trọng cho
nhà báo.

Từ-sơn
Hà đông



— Nhà tạo «tháng tam» quanh
năm!

— ???

— Cứ tạo động bò di động trong
lá vòi tạo nòi tìm theo mà... múa sur
tử lập tức!

Hát san

Mặc dầu ?

T. T. T. B. số 174 trong tiểu thuyết
« Bảo long » :

Cuộc đời của anh giống như cuộc đời một phong lưu công tử, mặc dầu tên trong người ta đoán có nhiều bí-mật.

Làm như cuộc đời một phong lưu công tử không thể có nhiều bí-mật được.

Nước sôi ?

Cũng trong tiểu thuyết ấy :

Hai giọt nước mắt nóng bỗng lăn xuông cắp má chàng.

Chắc chàng đã hâm sôi hai giọt nước mắt ấy lên. Hay hai giọt nước mắt ấy là hai cái bánh xe lửa « lăn xuống » cắp má chàng ?

Bất thành văn

Văn số báo ấy, trong truyện « Tình mẹ » :

Nàng bơ vơ một mình với một nhan sắc dễ coi chẳng bao lâu đưa nàng lưu lạc vào xóm giang hồ.

Một giấc mơ dữ dội

Cũng trong truyện ấy.

Minh dương ngồi mơ mộng...

Nhưng một con muỗi đốt nhói dưới chân, hoặc một con dán bay xè xè bỗng làm cho nàng tỉnh giấc. Nàng ngạc nhiên quanh tìm mẹ mà chẳng thấy mẹ đâu (vì mẹ nàng chết đã lâu năm sau khi bỏ nàng ra đi từ khi nàng mới ra đời được mấy tháng). Nàng đưa tay dụi mắt, tay đưa lên chọt dung phải một bên vú nàng, làm cho nàng sực nhớ ra rằng mình chẳng còn bé bồng lén bốn, lén năm.

Nàng chẳng thấy mẹ đâu là phải lắm, vì mẹ nàng chết rồi. Nhưng mãi khi nàng đưa tay lên chọt dung phải một bên vú nàng, mới sực nhớ ra rằng mình chẳng còn bé bồng lén bốn, lén năm (nàng đã ngoài ba mươi tuổi) thì giấc mơ của nàng dữ dội quá thực.

Văn là người

Cũng trong truyện ấy:

Một cái thủ lợn lược trông rất là ngoan ngoãn, thông minh.

Nhưng tác giả câu văn ấy thì chẳng ngoan ngoãn, thông minh một tí nào.

CHỈ CÓ HIỆU

Chấn Long

Số 9 Phố Paul-Bert (gần nhà hát tâng Hanoi) là có đủ các kiểu giày phụ nữ Tân Thời và các kiểu ví cầm (sac pour dames) rất đẹp.

BÁN KHẨP CỘI ĐÔNG PHÁP



BÀ.— Khi xưa một người con gái không bao giờ nghĩ đến sự ăn mặc như bây giờ.

CHÁU.— Thưa bà bây giờ thì người con gái không bao giờ nghĩa đến sự ăn mặc như ngày xưa.

NHẮN TÌNH NHÂN QUEN

MÀ CHƯA BIẾT

THU GỬI CÔ CẨM MỐC

Bên qua thơ thẩn dưới trảng râm.

Tiếng trống trung thu đã hết ấm.

Ngắm mặt cô Hằng hình bánh rěo

Trận lồng ta nhớ bạn tri âm.

Tri âm nhỉ, mấy năm ròng rã,

Vắng thơ từ giấy mà thăm nhau.

Nhưng nào có phải quên đâu,

Tình còn khăng khít, tấm âu còn nồng.

Chẳng gặp mặt, nhưng lòng vẫn

hỏi :
Bạn thơ còn son rõ hay không ?

Tí tê hay đã lấy chồng.

Mắn ra thường đã con bồng, con mang... ?

Khi tưởng nhớ, những toan thảm

hỏi,
Nghĩ phân vân, ngăn ngại, lại thôi.

Nhớ ai đã đẹp duyên rồi,

Mà anh nó phải con người đã nghỉ,

Thơ bắt được, thị phi không rõ,

Trận đòn ghen, chẳng bô phụ nhau



Cho nên băng băng bấy lâu,

Thư tin vắng vẻ, phải đâu lờ tình?

Rầm tháng tám, trảng thanh gió

mát,

Dưới trời thu bát ngát hồn thơ.

Trảng trảng sực nhớ người xưa

Cùng ta một mối duyên hờ lầu

lặng.

Nên với gửi lời thăm « bạn bè »

Bấy lâu nay mạnh khỏe, bình an ?

Má hồng minh đã đóm dang.

Hay là vè mốc nay cảng thêm meo?

Thư nhắn gửi người yêu một lá,

Ta nhớ mình, mình nhớ ta chẳng ?

Hay là cùng một vừng trảng.

Mãi vui thường nguyệt đêm rằm

với ai ?

Hôn bút

Tú Mỡ

Thơ !

Ích Hữu số 94 trong bài thơ

« Khúc » :

Lệ rơi vỉa gõa,

Vì muốn khăng khít.

Thể thi tuyệt diệu !

Mỗi giọt nước mắt,

Là khúc giây thắt.

Nếu cần có văn mà thi sĩ ha vận

« thắt » thi sao thi sĩ không đổi chữ

« diệu » ra chữ « diệu ».

Thể thi tuyệt diệu !

Mà nếu đã không cần vận thi

trong câu nám còn dùng chữ « thắt »

làm gì cho tối nghĩa. Tưởng già cứ

viết :

Là khúc giây thắt.

Có lẽ còn dễ nghe hơn một chút.

Cùng ông Tùng Thành — Ông

nên cải chính ở tờ báo đăng thơ

của ông H. Đ. Sạn chỉ biết nhất hụt

sản, mà chữ « Bước » trong câu thơ

« Nắng Hè » là một hụt sản. Cứ lời

cải chính thì chữ ấy là « Lược »

chữ không phải « Bước ». Nhưng

« Lược » mà không sán à ?

HÀN ĐÃI SẢN

MỘT DIỄU LA

CÁC báo dăng tin rằng ở Tourane,

mới có một cuộc tịch thu sách

vở r扰乱.

Nhà bán sách Việt-quảng và nhiều

nhà khác bỗng một hôm được

ông cầm đến chơi và tịch thu sách

nhéo Phong trào đình công,

Thế giới mới và thế giới cũ, nào

Chính trị, Kinh tế chỉ năm, Tu bản

Đông-pháp... và các libro sách khác.

Hỏi ra, mới biết rằng những sách

đó, bộ Lại của ông Thái Văn Toản có

nghị định cấm không cho lưu hành

trong địa hạt miền Trung.

Nhưng Tourane là một nhượng địa

Pháp như Hà-nội hay Haiphong. Ở

đây, nghị định của ông Thái hay ông

Toản không có giá trị gì. Muốn cầm

sách lưu hành ở đây, cần phải có

nghị định của ông Toản-quyền. Vậy

cuộc tịch thu kia trái với luật pháp,

và các nhà bán sách hay xuất bản

sách có quyền kiện chính phủ lấy

tiền bồi thường chơi.

...Trừ ra khi nào Tourane không

phải là nhượng địa nữa và giao trả

Nam Triều. Nếu có thật vậy, thì cũng

nên mừng cho ông thương bộ Lại họ

Thái.

H. Đ.

Tại 30 Đường Thành Hanoi

N° 30 Rue de la Citadelle

(gần cinema Olympia) Tél. 326

PHÒNG KHÁM BỆNH

BÁC SỸ

CAO XUÂN CẨM

Tốt nghiệp tại đại học đường Paris

Nguyễn Trung-Ký bệnh viện quân đội

HOA LIỀU BỆNH

NỘI THƯƠNG CHỨNG

THẨM BỆNH : Matin : 9h à 12h

Soir : 8h à 6h

Có phòng dưỡng bệnh và

hộ sinh

Cần kíp mời về nhà

lúc nào cũng được.

NGUỒI Nhật nay đã nghiêm
nhân nguy ở Bắc-binh.
Bô có phải là theo một
hiệp-tức người Tàu đã ký kết sau
một cuộc xung đột do người Tàu
đã gây nên, hay là việc tiến binh
không ngưng của người Nhật tới
Mông-cô, một đất không có người
chủ trương, phần thi chịu ảnh
hưởng của Nga Sô-Việt phần thi
bi chia sẻ ra từng mảnh như đời
phong kiến?

Vì biết đâu một ngày kia không
xa, Nhật, Nga chẳng chạm trán
nhau ở Mông-cô rồi ký kết một
hản hiệp định để phân địa giới
ctinh trị miền ấy trên bản đồ.

Thời kỳ oanh liệt đã qua, thời
kỳ người Mông-cô chinh phục
châu Á và châu Âu, và tràn lấn
mãi tới Venise! (một kinh thành
lớn phía đông bắc nước Ý-dai-lợi)
Khi thanh thế đã kém, Mông-cô phả
chịu chung số phận với Mãn-châu;
nhà Mãn-thanh kế tiếp nhau lên
cầm quyền nước Tàu. Nhờ vì cùng
là giòng dõi Tàu cả, nên người
Mông-cô được coi như người liên
bang và cộng sự với nhà Mãn-thanh.

Năm 1911, chế độ Dân-chủ ban
bố ở Trung hoa, khiến Mông-cô
được biệt lập về chính trị, nếu
không được hẳn quyền độc lập, vì
Mông-cô bấy giờ đã chịu sâu ảnh
hưởng của Nga Sô-viết.

Ảnh hưởng của cuộc Âu chiến
với những sự loạn lạc xảy ra khiến
Mông-cô có cái địa vị ngày nay.

Năm 1921, ở Oulan-Bator, kinh
đô mới, Mông-cô Dân-quốc, tức là
nước dân chủ Sô-viết thứ hai của
hoàn cầu, thành lập. Đó là một
nước rất rộng (28.760.000 cây số
vuông — gấp gần ba lần diện tích
cả châu Âu) rộng hơn cả Nam
Mông-cô hay Nội Mông-cô dưới
quyền cai trị của chính phủ Nam-kinh
nhưng thực ra nát bét, các
ông hoàng, ông chúa chia tay nhau
mỗi người một mảnh.

Cầm đầu Mông-cô-dân-quốc là
những người bản-xứ có ủy viên
Nga giúp việc. Sự thực bắt ta phải
nhận rằng Nga-sô-viết đã dự một
phản lợn trong những công cuộc
khai thác của nền văn minh ngày
nay ở Mông-cô.

Cách cộng sự để làm việc, khoa
y-học, khoa vê-sinh, cách chữa
bệnh súc vật đến đây không ai
biết, đã làm cho súc vật, một nguồn
lợi lớn trong xứ, lành mạnh và nảy

TRÊN BÀN CỜ VIỆN - ĐÔNG MỘT NƯỚC MỚI: **MÔNG CÔ QUỐC**

Ở rất chóng, việc mở mang nền
kỹ-nghệ quốc-tế, trường học binh
dân, máy truyền thanh, nhà chờp
bóng, thư-viện luân-chuyển đưa đi
khắp mọi nơi; đó là những điều
cần thiết cho một dân tộc đã sống
hằng bao nhiêu thế kỷ trong sự
đốt nát và tái tạo. Những việc mở
mang ấy khiến cho số dân không
có định số sút kém đi rất lớn, và
tăng gấp số dân làm nghề nông có
định số, theo những phương pháp
hết sức mới.

Quân đội của Mông-cô Dân
quốc, trong có nhiều võ sĩ và
lính hồn Gengis Khan (Thanh-Cát Tư-han) đã
hiện trở lại trái đất! Thị ta hãy coi,
ông hoàng Đức-Vương nguyên tông
đốc tinh Sun-Ti là giống người Mông

là tiếng hô mới làm vang dậy khắp
rừng núi và đồng bằng đất Mông.

Tiếng hô hyp quan ấy là do ông
hoàng trẻ tuổi Đức-Vương đã tuyên
phát ra. Tháng ba vừa qua ông đã
dựng nên Mông-cô-quốc, ở vào
giữa Nội và Ngoại Mông-cô.

Trong những dân sinh trưởng
không có định số, từ chi ngành họ
truyền đến chi ngành kia, một câu
truyền tụng đã phát hiện: lính hồn
Gengis Khan (Thanh-Cát Tư-han) đã
hiện trở lại trái đất! Thị ta hãy coi,
ông hoàng Đức-Vương nguyên tông
đốc tinh Sun-Ti là giống người Mông

tâm tòng đốc những tỉnh miền Nam
Một mình ông chống chọi với cả
người Nhật và với nguyên soái Nhật
Doihara, được ủy di thư xếp việc
chiếm cứ Mông-cô.

Toàn quân đội của Đức Vương,
trong một thời kỳ lâu, cứ phải nay
đây mai đó. Chính Đức-Vương đã
phải sống dưới lều trại, cầm giữa bãi
sa mạc mênh mông, sống một đời
chiến sĩ chính thức. Ông là người
rất thông minh, có học mới rộng
và sức vóc rất mãnh liệt. Ngày nay
Đức Vương đóng ở Tchi Pu Su,
kinh đô của nước mới lập. Hiện
ông có 30.000 binh lính có dù khi
giới và có thao luyện chắc chắn.
Hắn hồn Gengis Khan cũng
phải rùng rợn, vì mục đích của con
cháu không ngoài sự phục hưng
nước Đại-Mông cũ.

Cứ lời truyền tụng lai thì hoàng
đế nước Tàu là Tien Lung vì muôn
khuất phục hắn người Mông-cô nên
đã phái những thày chùa đến đất
Mông-cô để truyền giáo, khiến ảnh
hưởng rất tai hại cho Mông-cô.
Cũng vì thế mà đất Mông-cô thành
một cái « rừng » đèn chùa, dày
rẩy những thày tu ỷ mi sống hại
cho xã hội. Người con chưởng
trong mỗi gia đình, dáng lê ra phải
đứng lính thì lại trở nên một ông
sư.

Bài sử học ấy khiến Đức Vương
mới đây đã tổ chức lại việc binh,
bắt buộc những người trẻ tuổi đều
phải ra lính và cấm làm thầy tu;
chính ông cũng theo đạo Khổng
chứ không theo đạo Phật.

Tuy phải chống cự với ba địch
thủ một lúc mà xem ra ông không
hèn弱 thế. Nước Nhật, do bác sĩ
Morishima đứng giữa, đã tặng ông
một chiếc máy bay để dùng vào
việc riêng, nhiều ô-tô, xe chở khí
giới, xe phá lũy, máy truyền thanh.

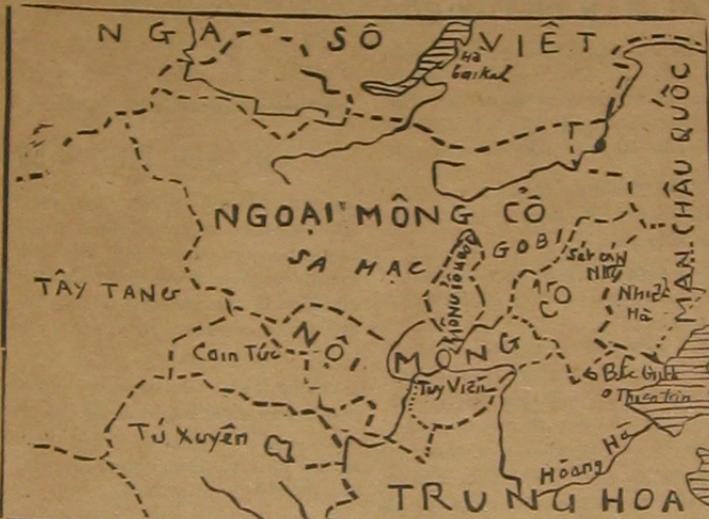
Dưới sự dọa nạt của Nga-Nhật,
trước sự thu phục của Trung hoa,
Đức Vương liệu có tránh khỏi cho
nước minh sự đỗ hộ của ngoại
quốc không?

Dù sao đó cũng là một sức mạnh
quốc tế mới nồi lên và tiếng hô
« Mông-cô của người Mông » phải
cánh tinh con cháu Thanh-Cát nhớ
tới những thời kỳ oanh liệt xưa

Biết đâu Đức vương chẳng là một
người của tương lai, xuất thế rất
đúng thời để gầy dựng nước minh.

Ferdinaud Reyna
(Miroir du Monde)

M. lược dịch



Bản đồ Mông-cô-quốc, một nước mới thành lập ở giữa Nội và Ngoại Mông-cô

huấn - luyện - viên Nga - sô - viết,
đã làm vững địa vị của Moscou ở
xứ này, dựng một bức tường mà
Nga Sô-viết sắp sửa đã từ lâu để
ngăn cản việc tiến binh của Nhật
có thể xảy ra một ngày kia.

Ở ngoại Mông-cô, người ta đe
phòng chiến-tranh rất chu đáo: đã
có sẵn những xưởng chứa súng ống
và khí giới, những đường dùng vào
việc binh, những trường bay, đe
phòng khi có xảy ra chiến tranh,
bắn súng rất lẹ lùng.

« Mông-cô của người Mông », đó

có chính tông và là giòng dõi quý
phái. Lần lần ông đã khéo chống
chọi với sự quyền rủ của người
Nhật, với sự dọa nạt của người
Nga và vẫn không chịu khuất phục
dưới chính-phủ Nam-kinh.

Có người cho Đức-Vương là thần
phục Nhật-bản, nhưng người Nhật
thứa hiểu rằng ông hoàng Mông-cô
không phải như Phổ-nghi. Một mình
ông đã chống chọi với người Nga-
sô-viết trên ở ngoại Mãn-châu sang
Một mình ông đã chống chọi với
Nam-kinh về việc bắt nguyên soái
Tut So Yi, người thủ riêng của ông.

Ai muốn biết thè lệ hai cuộc thi:

1°) Thi chọn 10 vị đại-biều kỹ-nghệ
và thương-mại

2°) Thi chọn « người thợ tốt »

Xin xem các số đầu BẮC-HÀ, tuần báo kỹ-nghệ và thương-mại do

M. BÙI-ĐỨC-DÂU xuất bản

GIÁ BÁO : (Trong Đông-Pháp) Một năm 2p50 Sáu tháng 1,30 Mỗi số 0,05 (Ngoại quốc giá gấp đôi)
BÁO QUÁN : 4 Maréchal Pétain Hanoi — Téléphone n° 717

CHE CHỖ GIỐNG SỨC VẬT

OPháp ta, không ai có thể tưởng tượng được rõ rệt sự nghiêm khắc của các tòa án Anh và Hoa-kỳ đối với những kẻ hành hạ súc vật.

Đến đây là hai cái thí dụ mới nhất: Trong tỉnh Devonshire, một người dân ông đang đi một chiếc xe đạp rất nhanh, tay giật một con chó có xích. Con vật vì không thể sao theo nỗi cách di nhanh chóng của chủ nên nó đánh đè chủ kéo lê lêch, lăn lộn khắp mọi phía. Những người qua đường thấy thế nỗi lòng công phẫn kêu bão việc ấy với một thầy cảnh sát. Biên bản, rồi kết cục ra trước mặt quan tòa. Anh chàng đi xe đạp bị phạt mười đồng bảng Anh (*livre sterling*) bốn ngày tù và tội « vô nhân đạo » và suốt đời bị cấm không được phép có một con vật nào nữa.

Ở Hoa-kỳ, tỉnh Yonkers, ông James Morrison can tội giết một con chó con vì ông ta đã vứt nó từ tầng gác thứ năm xuống đất. Ông Morrison bị kết án một năm tù không được hưởng án treo.

Ta nên nhớ rằng: đối với tinh thần này nước Pháp chúng ta còn ở xa xôi quá lắm; và như thế thật là đáng tiếc. — (*Miroir du Monde*, Paris)

T. A. dịch

MỘT Ý HAY

OWhitefield, bên nước Anh, người ta mới nghĩ ra một cách rất hay để dạy trẻ biết trọng cây cối và giống cây cần thận.

Khi nào sở lục-lộ đắp xong một con đường, người ta yêu cầu mỗi cậu bé trong quận giồng một cây ở bờ hè. Các cậu bé, họp nhau trước mặt ông quản trưởng và các ông giáo trong quận. Người ta bảo các cậu cách đào hố và coi sóc cây mình đã giồng.

Khi một cậu nào giồng xong một cây thì phải đứng trước cả, ấy mà nói rằng: « Tôi đã giồng cây này, tôi sẽ hết sức chăm nom cho nó chóng nhớ ».

Sau cùng người ta treo một cái biển nhỏ có tên cậu bé giồng cây và ngày giồng ở thân cây.

(*Pierrot*)
H. dịch



— Sao con nhìn vào gương lại nhảm mắt?
— Con muốn xem khi ngủ mặt con thế nào.

MỘT LỐI THU THUẾ TẠI MÃN CHÂU QUỐC

TẤN bị kích Trung, Nhật hiện dương diễn ở mạn Bắc-binh đã làm cho ta bắt đẽ ý lời xin Mân-châu quốc kỵ la vì nó là cái đích đầu tiên mà nền bá chủ Nhật-bản đã đạt được.

Nước Mân-châu rộng rãi này hiện vừa bắt đầu tổ chức lại theo những nền tảng mới.

Câu chuyện vặt dưới đây cũng đủ để người ta xép đoán sự tổ chức hợp lý:

Một viên chức thu thuế của một tỉnh xa kia vừa nhận thấy những người dân phải nộp thuế không chịu nộp thuế cho ông ta nhanh chóng. Đáng lẽ ông ta phải gửi cho bọn trên các tờ giấy thúc dục, nhưng không, ông bá cáo cho họ biết một điều quyết định của ông. Theo đấy thì nội trong vòng ba tháng, ai mà nộp đủ hết tiền thuế của mình sẽ được thường một tấm vé xõ số có thể sau này trúng nhiều « lô » quan trọng.

Hình như lối thu thuế như vậy đã có kết quả hoàn toàn. Chả hiểu người ta còn chờ gì mà không phát cho chúng ta những « một phần mười » sổ quốc gia mỗi khi chúng ta trả đủ thuế nhỉ?

(*Miroir du Monde* — Paris)

T. A. dịch

Chỉ giúp mười điều làm massage truy làm lông cho người thêm đẹp. Mọi các bà các cô lại xem các máy Âu-Mỹ lô sửa đẹp người.

MỸ - VIỆN AMY SỮA RĂNG ĐẸP, NGƯỜI XINH

Soins de beauté anglais et américains — Massage et maquillage modernes, élégants

Bíp một hộp kem, phấn, chì son hay brillantine : Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Lentheric, Coty, Foreil, Orsay, Rosémail, Ecuador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klyta, Innoxa, Simon Riclis, Rimmel hay Roger v.v. nếu mua từ 6p00 giờ-lên. Răng sữa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent: xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn màng. Tóc giả, ruột tóc den, hùng và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mì dài cong chứng cá (khỏi nhẵn, không còn vết thâm, không phát lai), nốt sần nơi mặt, đèn giả 1p, 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giảm mả, tản nhang sach hàn, seo, lông mày mọc thêm, vết son trầm đen, gãy, béo, nở vú, (ròn đẹp mãi) đèn giả 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, hớt cơm, răng trắng nõn da, 0p50, 4p, một hộp — Trị da rắn, nước nhỏ mắt dep sáng, đèn giả: 1p, 2p, một hộp — Thuốc trét dep lai tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp — mău phấn, mău da 1ra đậm răi hợp. Dip, dao, kéo

Massocin 14p50, mặt nạ cao-su, đồ nón tóc giả 2p80, 8p00, 26p, răi dùi dùi sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Chuyên tóp sửa và bán ở MỸ - VIỆN AMY 26 Phố Hàng Than, Hanoi

hết quyền lực nhất thời của họ rời. Nhưng mà dân Trung-hoa vẫn còn mãi mãi.

Một nhà chuyên môn về văn-dê này, ông Owens Lattimore và ông A Nourse trong cuốn sách giá trị về « Lịch sử dân Tàu » có nói tới, ông Lattimore đã giảng sự chống cự của dân Tàu không muốn để Nhật thôn tính mình; tuy xưa chính dân Trung-hoa đã nhiều lần khuất phục chịu dưới quyền những kẻ lấn lướt chiếm nước họ. Ông Lattimore cho rằng: dân Tàu không sợ sự hành động của Nga-sô-viết vì đây chỉ là một cuộc dọa nạt mà họ đã dần dần quên rồi. Ở mạn Bắc, bao giờ cũng có quân rợ hàng cát. Những dân ngoại quốc ở vùng Bắc khi đi, khi lại, nhưng rút cục vẫn có thể điều đình ổn thỏa với họ được. Còn như đối với Nhật lại là một chuyện khác, nước Nhật ở phía ngoài bắc kia. Người Nhật là một cái sự mới mẻ của dân Tàu. Vâlai, cũng tại họ chưa có cách để chống lại với Nhật như đã chống với quân rợ ở phía ngoài Vạn lý Trường thành cho nên dân Tàu sợ Nhật lắm.

Les Annales — Paris
T. A. dịch

ĐỆ NGŨ CHU NIÊN THẾ-GIÓI-NGỮ (Esperanto)

CHÍNH vào độ vụ hè năm 1887, người ta thấy xuất hiện trong một nhà bán sách nhỏ tại kinh thành Varsovie, cuốn sách đầu tiên của Karl Lazare Zamenhol nói về một thứ chữ phu có tính cách quốc tế.

Vì sinh ngày 15 Décembre 1859, nên hồi ấy tác giả mới đúng có 28 tuổi. Tuy thế, ông cũng đã lâu công nghiên cứu và làm cho hoàn hảo bản dự thảo của mình.

Sự phân biệt thứ tiếng mới này với tất cả những thứ tiếng khác, như tiếng « volapuk » hay rất nhiều các tiếng lạ kỳ mà người ta đã mài miết đặt ra, là ở chỗ này: những tiếng trong Esperanto không phải toàn đặt ra mà lại chọn trong những tiếng thông dụng nhất của một số nhiều thô-âm tại Âu-châu. Người ta còn mượn nhiều câu của tiếng La-tinh, Hy-lạp nữa. Và mẹo mực của Esperanto lại là một tác phẩm nhỏ rất giản dị và có nghĩa lý.

Vì trong khi dự định và về sau người ta thấy xuất hiện trong một nhà bán sách nhỏ tại kinh thành Varsovie, cuốn sách đầu tiên của Karl Lazare Zamenhol nói về một thứ chữ phu có tính cách quốc tế.

Chỉ biết những ông này có nghĩ đến việc tổ chức mừng lễ « đệ ngũ chu niên » cho được xứng đáng chăng?

Miroir du Monde — Paris
T. A. dịch

CẨU Ô

Trê tuồi, lanh lẹ, châm chỉ, cò bằng D. E. P. S. F. I. và Tú Tài tây phản thư nhất, muốn tìm chỗ dạy học tư trong các tư gia ngày độ hai giờ để lấy tiền học thêm, lương không cần nhiều.

Hỏi: M. Trương-xuân-Bưởi,
chez M. Trương-xuân-Miền,
70 Rue des Pipes, Hà-nội

HỌC ĂN HỌC UỐNG

T RONG đời tôi, tôi nghiệm thấy số người chết vì bội thực nhiều hơn số người chết vì... đói. Mới nói, nghe hình như vô lý, nhưng đó chỉ là một sự thực hiển nhiên... Tôi muốn các bạn từ đây đừng ngộ nhận như trước là người ta cứ giàu sang, bữa nào cũng mâm cao cỗ đầy, ăn cho chật ruột, chật gan là sung sướng, khỏe mạnh đâu. Giàu có là một điều may mắn; nhưng nếu giàu có mà chỉ biết ăn ngập mày ngập mặt, không chịu học ăn, uống thì lại là một sự tai hại. Lượng ăn, uống phải thay đổi, nhiều, ít tùy theo thời tiết, tùy theo khí hậu. Nếu các bạn là dân ở vùng đường Xích-Đạo, tôi sẽ khuyên các bạn nên ăn thật ít. Đang nay các bạn là dân một xứ vừa bị nắng hè nung nấu, vừa bị gió rét căm căm, thì tôi không thể khuyên các bạn nên ăn uống như một dân Esquimaux, hoặc như một anh moi Oubanghi ! Vậy các bạn nên ăn uống như thế nào ? — Nên ăn thật nhiều và thật... ít !

Về mùa rét, các bạn nên ăn thật nhiều đồ ăn có chất bồi cho nghị lực vì tiết lạnh dã « sài » rất nhiều sinh khí (calorie) của ta.

Về mùa viêm nhiệt, các bạn nên khép ăn một chút, vì cái nóng âm thấp của xứ mình là một cái trợ lực rất mạnh cho bệnh táo của ruột, và bệnh táo của trí não (congestion cérébrale).

Về sự uống, các bạn nên uống rất ít rượu, và nếu có thể được, thì nên cữ hân di là hơn. Hô hấp — bằng phổi và bằng lỗ chân lồng — làm ráo hết cả chất nước trong cơ thể ta. Ta phải bồi thường chỗ nước đã mất. Vậy ta phải uống nhiều nước, nhưng uống theo một phương pháp nhất định. Không nên uống nhiều nước một lúc, vì có thể làm gâng đường mạch máu quá, và có phương hại đến sự tuần hoàn của các cơ quan. Nên uống nhiều lần trong một ngày, nhưng uống mỗi lần một ít thôi. Nói tóm lại — theo các nhà vệ-sinh học — nước, nếu biết cách uống, sẽ là một phương thuốc rất thần diệu để phòng và trừ không biết bao nhiêu bệnh nguy hiểm của loài người.

Việt-Bằng thuật

Cải chính

Trong mục « Mấy chuyện vui » bài « Tai lừa » số trước (trang 792) giòng cuối cùng : vì hai cái tai dò xin đọc là : vì thiếu hai cái tai đó.

LUƠM LẮT

Nghề thợ bạc ở nước Nam

NGHIỀ thợ bạc ở nước ta, ngày nay đã tới thời kỳ tinh-sảo. Bi qua các hiệu kim-hoàn, ta đã nhận thấy những đồ trang sức và những đồ dùng bằng bạc, chế tạo đã có vẻ mỹ thuật và chạm chẽ rất công phu, xo với hàng của người Tàu và người Áu cũng không kém mấy. Nhưng sự thật ra, óc sáng chế và sự tiến bộ của người mình hãy còn chậm chạp quá, vì chính nghề thợ bạc ở nước Nam, đã có từ đời vua Nam-Dế nhà Lý, mà đến ngày nay, vẫn chưa thoát ly khỏi những khóe bắt chước của nước ngoài.

Vậy người sinh ra nghề thợ bạc là ai ? Chín là ba anh em họ Trần, tên là Trần-Hòa, Trần-Điện, Trần-Điền ở làng Bình-Công, huyện Thanh-trì, tỉnh Hà-nội, sinh ở đời vua Lý-Nam-Đế. Nhà rát giàu, nhưng ba anh em đều có tri lòn, muốn gây nên những sự nghiệp biền hách ở đời. Gặp hội loạn lạc, ba anh em rủ nhau sang Tàu, để mưu lập công. Đi qua huyện Quố-dương, tỉnh Bắc-ninh, gặp phái giặc đánh, bỏ chạy mỗi người một ngả, tiền của mất sạch.

Ông Biện, ông Biền chạy sang nước Tấn, ở học nghề tại một nhà thợ bạc, con ông Hòa, trốn sang nước Tùy, ở nhà một người thợ châm đồ bạc.

Cách ba năm sau, ông Hòa học thành nghề, lán mò về nước. Trước còn trường các em mắc nan, bỗn minh ở nơi xa, nên buồn bã, chẳng muốn làm ăn gì. Mai hai năm nữa, may thấy hai em ở nước Tấn về, và chuyện tình đầu thấy cùng học được một nghề, bèn chung lưng gom góp, mở một ngõi hàng, gọi là hiệu « kim-hoàn », và chỉ chuyên dạy người làng học nghề ấy.

Đến khi ba anh em ông ấy mất, dân

làng chuyên nghề thợ bạc đều thờ làm tổ-sư.

B. xuân-Điển
(thuật theo cuốn Chrestomathie Annamite)



Phương ngôn, tục ngữ người Á

MỘT tờ báo ở Milan, tên là Natura et Arte có đăng mấy câu phương ngôn tục ngữ của người Á. Những câu này không thiếu sự thực và có tính cách đồng-phương.

1) Người ta không nên dèo bớt gỗ ở ngọn đảo đi, khi nào có chiến tranh.

2) Giận dỗi khi bị đánh túc là xảy tưống sau khi sơn cầu đã bắt mắt một già súc.

3) Không nên nắm đuôi con báo, nhưng mà nếu đã nắm thì nắm cho chặt chó có buông ra.

4) Khi nào người ta muốn ăn thịt chim amara — thứ chim mà tôn giáo người Á cấm ăn thịt — thì người ta gọi là con gà.

Tái bút

QUILLEMBOIS là đầy tớ ông Z... có chân trong viện Hán-lâm nước Pháp, một hôm vào phòng giấy của chủ mà thưa rằng : « Thưa ông, ông có thể viết giúp tôi một bức thư để gửi cho cô tôi »

Ông Z... đáp : « Được ».

Khi thư đã viết xong, Quillembois thưa : « Một bức thư mà không có tái bút thì không phải là bức thư, ông làm ơn thêm vào cho một... »

Ông Z... mỉm cười đáp : « Được, nhưng anh muốn nói gì ở chỗ tái bút ? »

Quillembois ngẫm một lát rồi nói : « Ông thêm vào cho rằng : Nếu có phốt gì trong thư thì bỏ đi cho ! »

MỘT ÔNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI...

Chỉ xem chữ ký mà đoán được tánh tình người ta. Ai muốn hiểu đời dĩ vãng tương lai mình ra sao, chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho Mtre Khánh-son 30/ite postale 04 Hanoi trong hôm se rō. Thân thể từ nhỏ đến già, vợ con, của cải, tình duyên, con cái, kinh thê, bệnh tật. Ở gần xin mời lại (28 hàng bún 1-én) Bourrin.

Cours de graphologie par correspondance. Học xem triết-lý bằng cách gửi thư, chóng biết xem, vì chính Mtre Khánh-son đã đào tạo ra M. Nguyễn-huy-Yến ở Nam-kỳ, M. Ngô-vi-Thiết càng may mắn nữa mới ra đời.



Một vài « công ty vò danh »

MỘT nhà kinh tế học Anh, ông Herbert Jordan, trong một buổi diễn thuyết tại Birmingham đã kê ra vài cái thí dụ khá lý kỳ về việc kinh doanh vĩ đại những « công ty vò danh » của các ông bạn ta ở bên kia bờ Manche.

Ví dụ : người ta vừa sáng lập nên một « công ty vò danh trách nhiệm có hạn » mục đích là để « khai khẩn » có một chiếc xe hơi chờ khách nhỏ. Trong công ti này ông bố làm hội trưởng và kiêm việc rùa xe : người con thì là trị sự đại biểu và cũng là... người lái chiếc xe kia.

Tại Melbourne, có một công ti khác mục đích là để « khai khẩn » tiếng hát của một cô đào. Thật là một công cuộc tốt vì hiện nay những cô phần trong bộ đồ đã nhiều gấp bốn lần số vốn lúc mới thành lập.

Ở Luân-dôn, người ta đã dựng nên một công ty để trồng nom một công cuộc rất quan trọng, nhưng về mục đích thì phải giữ bí mật ấy thế mà trong bộ bài hôm, bao nhiêu cô phần đều có người mua hết.

Sau cùng, một tay phong lưu phú hộ phát cáu vì bị nhiều người đến xin tiền minh quâ, cũng tự đặt mình thành « một công ty vò danh ». Hết mỗi khi có người xin tiền nào đến quấy nhiễu, thì nhà phú hộ đáp : « Hội đồng quản-trị sẽ xét kín của ông trong phiên họp sắp tới đây ».

(Miroir du Monde — Paris)
T. A. dịch

S A U L U Y T R E

TRUYỆN NGẮN của TRẦN-TIỀU

(Tiếp theo và kết)

ONG lý Nhãnh không biết đã hút đến điều thứ mấy mươi rồi. Ông nầm, một tay vắt lên trán, ống quần cháo lòng vén tận bẹn, vừa gãi sot soạt vừa ngâm nga : « nhán sinh qui thích chí, phú quý hả vi » rồi ông ngồi nhôm dậy hỏi nhâng ông kia : « tôi dỗ các ông biết nghĩa là gì đấy ? » Một ông nầm đối diện vừa tiêm vừa nhắc lại, kéo dài từng câu một : « nhán... sinh... quế... thích... chói... phú... quế... hả như » (ông kiêng tên quý, còn tên chỉ là tên thánh) Ông lý Nhãnh bè lại : « hả vi chúa ! » Ông kia nhắc lại : « ừ ừ hả vi, hả vi, nhán sinh quế thích chói phú quế hả vi ».

Ông phò hỏi bèn phái lồ lôm, gấp bài dắt xuống chiếu, với lão điếu rồi vừa thông vừa bê lại ông lý Nhãnh :

— Nhán sinh thiên địa gian, quý thích chí nhí dĩ hĩ, phú quý hả vi,... thế mà cũng nói chúa.

Nhiều ông học kém hay vô học thấy ông phò hỏi bê thi khen lão khen để làm cho ông phồng mũi. Ông lý Nhãnh chịu, nhưng chịu một cách không mất thể diện :

— Thưa cụ, một đằng thì người ta quý hổ thích chí, giàu sang mà làm gi, với một đằng thì người ta trong khoảng giới đất quý hổ thích chí thì thôi, giàu sang mà làm gi, nghĩa nó cũng vậy.

— «Nhưng mà nói phai có sách, mách phai có chứng», ông phò hỏi vừa nói vừa nhìn mọi người, tự cho là lý của ông càng lắm.

— «Vâng, thì xin chịu cụ», rồi ông lý Nhãnh lại nằm xuống ngâm nga một thời dài bài phú thuốc phiện : « nhán sinh thiên địa gian, quý thích chí nhí dĩ hĩ. Cảm khâ dĩ di linh, kỵ khâ dĩ đầu chí, từa khâ dĩ dài sầu, thì khâ dĩ hưng sự. Nhiên nhí nghè dui hưu nhất. Hại nhược nha phiến chí thanh hương. Cản vân yên hàn phong vi, hò nhí tắc thanh khí đậm nhien, hắp nhí tắc dì hương mân thât. Nhiên nhí khởi dọc hương hò lai? khâ dĩ lán phong hàn, khâ dĩ ôn phê thận. Tắc thân nam phô, khi khu bánh tồ chí gên hâ. Cao ngao bác song tiêu ngao hi hoàng chí tuê nguyệt, thùy vi sát nhán pô kiêm thị bất tri nha phiến chí thanh hương ».

Giọng ông ngâm đều đều và khán khán, dịp đáng với tiếng sè sè của thuốc phiện.

Một ông trong phái lồ lôm đương mắt ú, phát cầu :

— Gớm, ông cựu sao mà lầm chữ thế, khéo không lại thành cuồng chữ mất thôi. Lại học lóm được của ai chứ gi ?

Mãi sẽ chiều các ông mời đứng dậy trả ra về. Ông nào cũng tươi cười vui vẻ.

Một khi khách khứa cùng với những tiếng ồn ào náo nhiệt ra khỏi nhà lý Chinh, sự yên lặng trở lại, không phải sự yên lặng của một ngày thường, mà sự yên lặng lạnh lẽo, buồn bã thảm đạm



Ông lý Nhãnh không hề để ý đến câu nói tức, ngâm hết bài nha phiến, ông hát đến những bài hát à-dao, mom hát, tay gõ dịp xuống chiếu lâm phách.

Các ông dã say lor mơ mà vẫn còn miệt mai đánh đến sáu cùi lỗ, lâm cho mùi thơm trở thành mùi khét.

Các Ngài mua buôn hay mua lẻ các thứ pull'over, maillot, chemisette v. v., xin đòi cho được áo có dấu hiệu CéCé mẩy thật là hàng tốt vì những áo CéCé làm tại chính hiệu dệt CỰ CHUNG, một hiệu có tiếng là làm hàng kỹ và tốt

CỰ CHUNG
100, Rue du Coton, — HANOI

mười sáu đồng con lợn này, với chục bạc vừa giẫu cau vừa chè, thế là... hai mươi sáu đồng, với năm đồng-bạc rượu là di ba mươi... mốt đồng, tám đồng ký đơn là di... ba mươi chín đồng với hai đồng thuốc phiện, ba đồng, lồ lôm bỏ ra cho họ vay, mới tính thế đã tới hơn bốn bốn chục rồi. Lại còn tôm, cá vặt vanh này khác không tới năm chục ư ?

Có tiếng ông lý cựu Quynh ở ngoài công : « thay bu có nhà không cháu ? » Hai vợ chồng quay ra đã thấy ông cựu di đến sân vừa cười vừa nói :

— Cỗ bàn tươm tất đấy chử ! Hai vợ chồng đứng dậy mời ông ngồi xơi nước.

— Sao trưa nay — chồng nói — bắc vè ngay, không ở lại chơi vòe các cụ cựu ?

— Tôi bán «sáng» đồ lě làm tuần ngày mai, gạo nếp độ này kém, chủ thím q, chỉ những oán chuối cũng đã mất ngót bốn đồng... À này, chủ thím đã mua chè, cau để di trình các cụ chưa ?

Vợ buôn râu :

— Thưa bác chura, lại còn phái trình nữa kia à, bác ?

— Sao lại không ! — ông vừa nói lớn vừa mở sáp lấp thuốc hút — Chủ thím phải mua mười lăm bao chè trình các cụ bên trên, với lám mươi gói cau khô, lát cả hết độ mươi mươi lăm đồng.

— Sao mất nhiều thế bác ? — vợ nói có vẻ chán nản.

— Thị chủ thím tinh, những hơn bảy chục ông cựu, không kè các cụ cũ, cụ lù. Ngày xưa, thời tôi làm việc, cứ những cau khô cũng đã mất hai mươi đồng kia đấy.

Ông ngồi yên lặng một lát. Uống hết bát nước chè, ông nói tiếp :

— Thế nhưng mà có tôi di với chủ ấy thi may ra chỉ mất độ bốn, năm bao với vài chục gói thôi. Đổi với tôi, họ nè... các cụ cũ, lú cũng vậy.

Vợ Chinh sung sướng lộ ra mặt, nói tha thiết như người ốm nặng và được thầy lang hay :

— Thôi, trâm sự nhờ bác cả, nếu không có bác dìu dắt thi thà nó cũng chẳng dám ra làm việc, thật thế.

— « Không dám », ông nói một cách khiêm tốn.

Ngoài chơi một lát, ông đứng dậy : « thôi, chào chủ thím, tâ

phù và bảo bối nó ngâm gạo cho
tết nồng mai đồng oán».

Ông ra gần đến cửa, bỗng
ngồi cõi lai nói:

— À này, chủ thím, còn số
trăm bạc chẳng cho làng thi khi
nào làng hối đến mới phải nộp.
Công nay mai đãi thôi. Chủ thím
càng nên sáng trước đi thi hơn.

Sinh đê chậm quá mang tiếng.

— Vâng, hai vợ chồng cùng trả
lại và cùng thở dài một lúc.

IV

Chinh không còn là một chàng
nòng phu chất phác suốt ngày
cầm cai với con trâu dưới ánh
nắng chang chang, Chinh không
con những lúc, đứng trước cảnh
vật tung bùng của buổi sáng hay
mưa mịt của ban chiều, tâm hồn
phơi phới, cất giọng hát nghêu
ngao. Chinh không còn những
giấc ngủ trưa dưới gốc cây đa cõi
thu sau buổi làm vất vả. Chinh
đã thành một ông lú dì lang thang
hết nhà này nhà nọ với chiếc
khăn chụp móm, với chiếc áo the
thâm, với chiếc quần cát bá, với
đôi giày sơn đỏ.

Công việc của ông lú cũng giản
đi. Những ngày dài tiếc, tiêu tiếc,
những đám xá, những ngày kỵ ở
nhà các huynh thư, ông, tay cầm
cái roi tre để đánh chó, đến từng
nhà mời ông cựu; trước ông lú
còn ngượng nghịu chưa quen, vài
tháng sau, ông làm việc ấy như
cái máy. Những ngày có quan vè,
ông đứng trong nom lũ bách dinh
sứa sang đường xá, ông đi mượn
ban ghế để bày biện chỗ quan
ngồi. Ông đứng khoanh tay hầu
hạ thay cho anh lính lè. Ông làm
mọi việc như một anh đầy tớ
không công, nhưng ông lú lấy
lâm hanh diện với những hang
không đủ tiền để ra làm những
công việc như ông.

Luôn luôn ông phải đóng góp
với bọn đồng sự để lết quan,
mừng đám và nhiều khi chỉ để
ăn uống phè phờ với nhau. Cố
nhiên là vợ ông phải xoay sở để
dảng ông những món tiền ấy.

Từ đầu tháng giêng cho đến

cuối tháng ba, ngày nào ông cũng
bản, bản về các cu. Hơi một tí,
các cu đều gọi đến đương thử:
« Lú đương thử đâu! Anh đến
xóm dưới mời cu tông với cu kép
ra đánh lồ lóm nhé! — Lú đương
thử đâu! anh sám hộ hai mâm

Một tay cầm tay thước mun,
một tay cầm chiếc đèn bấm, ông
nén gót giầy « vắng đà » xuống
đường gạch như một ông đội.
Theo sau, nám sáu tên dũng vác
đao mác, thỉnh thoảng lồi một
hồi tú-và nghe thát oai phong lầm

quán bài lá bạc thi nhiều.

Trước kia còn là anh nông phu,
anh xã Chinh, thi tinh anh rất
siêng năng cần mẫn, và ngoài việc
lâm, anh chỉ biết săn sóc chăn
chuồng vợ con. Ngày nay, sống
trong địa vị ông lú, anh chỉ nghĩ
đến anh, nghĩ đến ngôi thứ của
anh khi anh đứng trước bọn cán
xã. Anh khinh miệt hẳn đám nông
phu mà anh cho là hạng khống
đáng kề đến. Anh quên hẳn rằng
trước kia anh cũng ở trong bọn
họ mà ra. Hoàn cảnh đã nung đúc
anh theo khuôn khổ khác.

V

Hết ba năm làm việc, vốn liếng,
ruộng nương cũng hết theo, chỉ
còn trơ mấy gian nhà tre với lũ
con heo nhóc. Nhưng mà ông đã
là ông cựu ngồi đông đinh cùng
hàng với các ông cựu khác. Nhưng
mà ông đã được hạch xách bọn
đương thử, nhưng mà ông đã
được phân biếu: đĩa xôi, miếng
thịt trong lạng.

Thỉnh thoảng về nhà thấy vợ
đorm dorm nước mắt, ôn lại thói
sung túc, ông lấy những nhời cõi
sơ để an ủi: « thôi, bu mà a, ai
ai đều có số, số mình khó thi
hết rồi lại có, lo gì ». Mà ông cũng
tin như thế, tuy rằng từ ngày ông
ra làm việc, số ông nó cứ lụn bại
dần cho đến ngày số ông không
còn lụn bại hơn được nữa.

○ Một lần ông gặp hai Lú đi làm
xa về? Ông khẩn khoản mời vào
chơi nhà.

Hai Lú, cũng như ông, trước đì
ở chăn trâu cát cỏ.

Trong khi ông làm ăn khâm
khá mua được chúc xã, thì hai Lú
không có, phải bỏ lảng đi tha
phương cầu thực. Anh xin được
việc làm ở mỏ than Cầm-phả. Bốn
năm làm việc chăm chỉ, anh được
lên chức cai mỏ, mỗi tháng tết
hai chục bạc lương. Vợ con anh
cũng lên đà và được anh dìu dắt
nên lớn bé đều có việc làm. Nay
anh về qua thăm quê hương.

(Xem tiếp trang 826)



ritrou ! Tiên, rồi các cu sẽ tinh
sau », v.v.

Những việc ấy, ông lú vui lòng
tuân theo, ông nghĩ bụng: trước
làm nàng dâu, sau lên me chồng.
Các ông lú khóa trước cũng chịu
một số phận như ông. Hết ba năm,
ông cũng ngồi ngắt ngưởng ung
dung sai, hạch chảng khác gì các
cu.

Mỗi năm hai kỵ thuế, ông chạy
ngược chạy xuôi, bơ phờ như cờ
lông công. Công việc quan can hè
nhất của ông là công việc tuần
phòng. Chiều chiều, cứ đến sám
sám tối, ông lú ra điểm đánh một
hồi trống gọi dũng.

liệt. Gặp cái xe tay hay lũ thợ đi gặt
xa về, ông quát dông dạc: « ai ? ».

Nếu, nói dại đồ xá oổ sông, ông
gấp bọn cướp, thì ông sẽ ú té chạy
trước tiên về nhà đóng công chật.
Nhưng được cái lảng không bao
giờ có cướp nên ông vẫn can đảm
như thường.

Vợ con ở nhà nhịn đói nhìn
khát, làm lung đũa tắt mặt tối mà
vẫn khôn dù cung phụng ông.
Rồi, nay bán một sào đê ông tiêu
về việc thôn, mai bán một sào đê
ông tiêu về việc quan. Nhưng, việc
quan việc thôn thi ít, mà việc ông
tiêu cho cái dạ dày của ông, cho
hàng ritrou, hàng thuốc phiện, cho

Sâm nhung bách bộ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khi huyết hư, những người tám huyết khô ráo, ốc mệt, những người linh dục suy kém,
những người dâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thận suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiểu tinh, đau ngực, ho lao,
những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người il ỏi, những người yếu đau mòn khòi, những vợ
chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không điều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều, lòn tòn hao khí huyết, những người rụng
tóc, ủ tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v.v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muôn được
mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách Bộ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bắc hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh
chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cài lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch.
Đàn ông dùng thử bao sáp vàng, đàn bà dùng thử bao sáp trắng, đều giá mỗi hộp 1p.00. Bán tại nhà thuốc HỒNG-KHÈ 88 phố Huế, Hanoi

Nghiệm hút

Một phương thuốc cai nhả doan đã thi nghiêm không có một tý chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỗ hàn được. Trong khi uống thuốc cai
vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiệm không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1p.00, thuốc viên mỗi hộp 0p.50. Nghiệm nhẹ
chỉ hết 1p.00, nghiệm nặng hết 6p.00 là bỗ hàn được. Đó là phương thuốc Tinh ngô glorj yên số 20 của nhà thuốc HỒNG-KHÈ, 88 phố Huế,
Hanoi (Tél. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhời sẽ trả lại tiền gấp đôi.



(Tiếp theo)

TÙ dãy chị Hảo đi, gần đi biệt, vì mỗi năm chỉ về thăm nhà một, hai lần, mà mỗi lần chỉ ở nhà một, hai hôm. Hình như chị Hảo với «người ta» không thể chịu đựng được nhau, nên hễ thấy mặt nhau là lườm là nguyệt, là tim những câu bông gió nói cạnh, nói mỉa nhau.

Hồng thấy thế lấy làm sung sướng lắm, mong mỗi chị về chơi nhà luôn, để mà kinh dịch với «người ta», để nàng được thấy «người ta» tức sầu hờn mép ra, và được nghe những tiếng thở dài yêu lảng dởn của «cậu». Cậu không hẳn là kẻ thù của nàng, nhưng nàng coi cậu như thuộc vào cánh «người ta», một cánh rất đông và rất mạnh, có dù các chiến tướng lâm muru nhiều kẽ. Đương đầu với cánh ấy, nàng chỉ một thân trơ trọi. Giá nàng can đảm, liều lĩnh được như chị Hảo!

Một hôm ở trường về, — năm ấy nàng theo lớp nhì trường nữ học, — nàng nghêu ngao hắt câu ca dao vừa nghe lõm được, mà nàng cho là bay lầm :

«Máy đời sẩm trước có mưa,
«Máy đời dì ghê có va con chồng».

Nàng thấy hại dứa em khác mẹ, thằng Yêm và cái Lan, bùi môi thì thăm với nhau rất lâu. Bữa cơm chiều, «người ta» dữ tợn nhau nàng, tim hết mọi cớ để mắng nhiếc nàng, để nói xấu nàng với «cậu». Nàng nghĩ

THOÁT LY

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

Tý, cái Thảo, cái Mùi có được mơ may đây yêu mến bằng yêu mến may không? Không phải là người ta có sợ gì may mà phải từ-lẽ với may, người ta chỉ thương hại may là một đứa con mất mẹ, may đã hiểu chưa?

Hồng ngắt lời :

— Nhưng thea cậu, con có dám gì đâu.

Ông phán dè dắn cái bát xuống bàn :

— Không dám gì à? May còn cãi à? Tao biết hết, tao di guốc vào trong óc may kia. Năm nay may mới mười bốn tuổi đâu, may đã trưởng may khôn ngoan lắm đấy. Úi chào, có nữ học sinh lớp nhất, thông minh lắm đấy, giỏi giang lắm đấy.

Nàng dì ghê vờ cười vui vẻ ngắt lời chồng :

— Góm, cậu lôi thôi lắm, có dè cho chị ấy ăn xong bữa cơm đi không. Giờ đánh còn tránh bữa ăn kia mà!

Ông phán gắt :

— Mợ phải dè tôi dạy bảo nó mới được chứ. Con gái lớn tuổi rồi. «Đương nữ bất giáo bất như dưỡng chư».

Nàng dì ghê vẫn làm như bệnh vực Hồng, kỳ thực nàng chỉ nói dè nhắc :

— Thị chị ấy có làm gì đâu!

— Không làm gì à? Hồng, may bão may không dám hồn với may mà dây, vậy may kẽ những gi với con vú già?

Hồng giật mình sợ hãi. Thị ra trong khi nàng trò chuyện với người vú già cũ đến thăm nàng, bỗn «mặt thám» đã nghe được hết, đề di thuật lại với «người ta».

Nhung nàng im lặng, ăn vội vàng rồi đứng dậy sang phòng bên đóng cửa khóc. Nàng khóc không phải bị cha mắng, nhưng vì nhớ lại những lời của vú già. Trước kia nàng chỉ nhận thấy «người ta» tàn nhẫn với mình, nhưng nay nhớ có vú già mách, nàng lại biết thêm một điều nữa ghê gớm hơn nhiều: «người ta đã giết mẹ nàng». Vú già bảo nàng :

— Ông lấy cô ta về được ít lâu thì ông coi rẻ hẳn bà. Bà buồn quá sinh ốm đau rồi chết, buồn một phần vì bị ông tình phụ, một phần vì bị cô kia lấn át. Nhất từ khi cô ta sinh được một cậu con trai đầu lòng, thì cô ta lại càng lăng loàn lắm. Chị tình, một lần cô ta dám thụi vào ngực bà làm cho bà ho bật máu tươi ra.

Nghe tới đó, Hồng kêu rú lên, buông mặt khóc.

Vú già nói tiếp :

— Chị tình, bà vốn người yêu duối, sảy đến năm bận rồi, còn gi. Thế mà sức cô ta như voi vâm, cô ta sáu quả đấm vào ngực làm gì mà không thối ngực ra.

Luôn mấy hôm sau, Hồng buồn phiền, lúc nào cũng nghĩ đến cái chết oan của mẹ. Và từ đó, Hồng càng thêm khiếp sợ người dì ghê, coi người ta như một kẻ sát nán tàn ác...

Nhung năm ấy nàng thi đậu tốt nghiệp và, nhờ có chị xin cho, được về Hà-nội theo học trường Sư phạm.

Gần hai năm Hồng sống trong lán không khi dễ thở, bên một người chị thương mến và những bạn trẻ vui tươi dùa nghịch thẳng thắn. Người bạn hợp tính nhất của nàng là Nga, em chồng chị Hảo. Hai người học cùng lớp, lại cùng ở trọ nhà anh chị, nên

PHUC-LO'II

AVENUE PAUL DOUMER, HAIPHONG

Articles de Nouveauté
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie — Cravates
Chemisettes Sport

SACS

POUR DAMES & DEMOISELLES

Sự thán mệt một ngày một thêm
kháng khít. Hồng đem hết chuyện
nhà ra kể cho bạn nghe, chỉ dấu
có một điều là cái chết oan của
mẹ nàng về tay người dì ghê
tai ngược, tuy càng lớn lên, càng
biết hơn, Hồng càng tưởng thấy
rõ rệt nguyên nhân của cái chết
thê thảm ấy. Nàng thường nghe
các cô giáo khuyên nhủ học trò
khi viết đừng ti ngực vào bàn, sợ
mắc bệnh lao. Đến ti ngực vào
thành bàn còn có thể mắc bệnh
lao mà chết được, huống hồ yếu
ớt như mẹ nàng mà lại bị những
quá đấm nặng nề của người dì
ghê to béo, và người cha lực
lưỡng. (Nàng vẫn yên trí rằng thế
nào cha nàng cũng đã về hùa
với vợ lẽ mà hành hạ mẹ nàng.)

Hồng dẫu kĩ điều ấy là vì nàng
sợ nếu bạn biết chuyện thì bạn
sẽ cười mẹ mình hiền lành quá,
dè dặt nỗi bị lấn át và khinh
nhờn như thế được. Đối với bạn
thân, nàng muốn thành thực
kể hết những nỗi đau đớn trong
lòng, nhưng nàng vẫn nhút nhát,
che dày, giữ gìn. Hồng nhớ một
lần nàng đã bị đặt ra một câu
chuyện áu yếm, đem trí tưởng
tượng tả ra một cảnh gia đình
em ám của nhà mình, dè tỏ với
bạn rằng khi vắng đi ghê, cha
nàng cũng doái thương nàng.

Sự thực lại không thế. Cha
nàng hình như chẳng biết có
nàng nữa. Và nàng kinh ngạc,
không hiểu sao ở trong tinh thế
ấy, nàng còn được theo học, còn
được ra ở Hà-nội với anh chị,
còn được vui hưởng những ngày
tự do. Có khi nàng ngờ rằng chỉ
vì sự người vợ lẽ mà cha vờ ghét
mình, vờ lanh đạm với mình,
nhưng trong thâm tâm, cha vẫn
yêu quý, vẫn săn sóc đến, vẫn
tha thiết nghĩ đến tương lai của
mình. Và nàng cố đoán thấy tình
phụ tử ở trong cặp mắt hiền từ...
Nhưng cặp mắt ấy không bao giờ
dè tới cặp mắt sợ hãi của nàng.

Dẫu sao, nàng cũng cố tin như
thế để thăm an ủi, để lòng đỡ băn
khoăn tự them mỗi khi nàng đến
choi những chị em bạn trong
những gia-dinh hòa-thuận đầy
lạc thú. Rồi những tiêu thuyết
lặng mạn càng làm cho nàng sống
với sự êm đềm mơ mộng, tưởng
tượng. Có đêm nàng chiêm
bao thấy cha hồi hận đánh dập
người dì ghê rồi gọi nàng đến
gần mà bảo rằng: « Hồng ơi,
thày thương con lắm, thày dã
ghét oan con, thày hiên hết cả
lòng nham hiêm của người dàn
bà ấy rồi. Từ nay, thày sẽ yêu
mến con dè vong linh mẹ con ở
dưới suối vàng được sung sướng»

Khi tỉnh mộng, Hồng càng cảm
thấy tinh cảnh của mình đáng
thương. Và nàng xut xùi nằm
khóc.

Nhưng cái mộng nàng sợ tinh
nhất là cái mộng học tập và vui
choi dè quên: vì những ngày
khoảng dâng sống ở Hà-nội chỉ
là một giấc mộng đối với những
ngày ảm đạm ghê sợ sống trong
gia-dinh, bên một người cha
nghiêm khắc, gần một người dì
ghê giảo quyết, với một lũ em
thù ghét.

Giấc mộng ấy mỗi năm hai lần
dứt: một lần trong mười hôm
vào dịp tết nguyên dân và một
lần rất dài trong ba tháng nghỉ

nàng huồn rầu bão nàng: « Như
thế không tiện, em à. Em chịu
khó về thăm cậu, chỉ mươi
hôm rồi em lại ra đây với chí
thôi mà ». Hồngira nước mắt
không nói gì, nhưng tâm tri
năng lộn sộn những tư-tưởng
trái ngược: Nàng cảm thấy rõ
rệt cái nghĩa già dối của đời
người, của cả những sự thiêng
liêng. Ủ, người ta bảo trong mấy
ngày tết, cha mẹ, anh em, chị
em xum họp vui vẻ. Nhưng, xum
hop thì có xum họp, chứ ở trong

Vậy thì sao không dè mặc nàng
yêu sống mấy ngày nghỉ của nàng
sống gần những người mà nàng
thức bụng yêu mến?

Hồng càng buồn rầu khi có
cái tư tưởng đau đớn này: là tết
được về nhà, người ta ai cũng
sung sướng, chỉ riêng nàng tự lấy
làm khổ-sở. Riêng nàng và có lẽ
những người đồng cảnh với nàng,
những thiếu nữ mồ côi mẹ trong
những gia-dinh có dì ghê ác
nghịch.

Vì thế, lúc từ giã anh chị và
Nga dè ra ga, Hồng quên cả trang
diêm, quên cả thay quần áo
mới. Tới nhà, vừa chào cậu và
« mẹ » buông miệng, nàng đã bị
dì ghê xúi xiêm ngay: « Cậu trông
cái Hồng nó bêu xấu bêu hồn
tôi kia. Nô làm như tôi không
may mặc cho nó nữa. Ai lại về
nhà ăn tết mà nó tha bộ quần áo
bạc thêch bạc thác như thế kia! »
Lúc bấy giờ Hồng mới nhận
ra rằng nàng vẫn mang bộ y
phục ngày thường. Sau một tiếng
thở dài, ông phán lác đầu đáp:
« Tôi đã bảo mợ đừng nòi đến cái
con khốn nạn ấy với tôi nữa kia
mà. Nô muốn di, muốn về, muốn
lành, muốn rách mặc xác nó! »
Thấy thế người dì ghê lại khéo
lấy lòng nàng bằng một câu từ
tế: « Góm câu lúc nào mặt cũng
cứ hầm hầm lên với các con. Thị
cười với nó một tí xem sao nào..».

Tới đây, tri nhớ Hồng bỏ một
quãng xa, đến thời nàng không
được học « chữ » nữa, phải ở
nhà « học làm, học ăn » theo
như lời người dì ghê.

Cái ý định bắt nàng thôi học
ở miệng cha nàng thoát ra, nhưng
nàng thừa biết rằng cha nàng
chỉ tuyên cái án mà người dàn
bà kia đã kết.

Mà bảo nàng lười biếng, hay
kém trí thông minh cho cam!
Năm thứ nhất, nàng được phần
thưởng nhì, và năm bị ép bỏ
học, nàng chiếm đầu lớp. Vì
biết phận không ra gì, nàng vẫn
chăm chỉ ganh đua học tập để
có thể tự gầy lấy một nền tảng
lại chắc chắn. Cái ý tưởng sau
này ra làm cô giáo dè tụ nuôi
thân không một lúc nào không
lớn vỗn trong trí nàng.

« Đến thế này là hết, là hết
hy vọng, » nàng nghĩ thầm.

Nhưng được lệnh thôi học có
ba hôm trước ngày nhập trường,
Hồng không kịp xoay sở, chỉ
vào buồng nằm khóc rồi viết thư
báo cho chị biết. Hảo túc tốc về
nhà, dỗi co với dì ghê, cãi lý với
cha. Nhưng nàng chỉ làm cho
cái ý định của cha thêm phần
quá quyết, và cái đời của em từ
đấy thêm phần khổ sở mà thôi.

(Còn nữa)

Khái-Hưng



hè. Nàng sợ hãi gia-dinh, trốn
tránh gia-dinh, đến nỗi hôm gần
được nghỉ tết, nàng dở dần hỏi
chị: « Thưa chị, em chỉ muốn ở
trong thấy vẻ mặt lạnh lùng của
cha, khi liếc thấy cái cười cay
độc của dì ghê, khi bị bọn em
nói khích nói báu từng câu.

Của người Việt Nam làm!

Kỹ-nghệ Việt-Nam đánh đồ kỹ-nghệ ngoại-quốc;
Xứ Đông-dương tiêu thụ một ngày: 20.000 đĩa hát

asia

Có trữ bán tại

INDO-COMPTOIR

— 133, RUE DU COTON HANOI —

NGƯỜI BẠN TRẺ

TRUYỀN NGẮN của THẠCH-LAM

A NH Bình !

Tôi đang mải ngắm một cửa hàng, với vàng quay lại, ngờ ngác nhìn xem ai gọi. Trên bờ hè phía bên kia, một người nhỏ bé, bận quần áo ta, miệng cười và giơ tay vẫy. Tôi chưa nhận rõ là ai. Người đó, đợi cho mấy chiếc xe tay đi khỏi, rồi tắt tay chạy qua đường đến gần tôi, tay giơ ra vui vẻ.

— À, anh Bảo.

Chúng tôi mừng rỡ. Bảo năm chẵn lấy tay tôi, lay di lay lại :

— Anh chưa quên tôi cơ à ?
Tôi đáp :

Quên thế nào được một người bạn học cũ. Nhất là anh thì tôi lại càng nhớ lắm.

Một lìa vui vẻ thoáng qua trong mắt Bảo. Anh thong thả nói :

— Lâu lắm rồi anh nhỉ. Thẩm thoát thế mà dã hơn bảy, tám năm đây. Anh trông tôi có khác trước lắm không ?

Tôi nhìn Bảo từ đầu đến cuối, rồi đáp :

— Không khác mấy, chỉ có hơi gầy di một chút. Nhưng cái vẻ « con gái » của anh thì vẫn vậy, không khác tí nào !

Hai chúng tôi cùng cười. Khi còn học ở trường, anh Bảo vẫn có cái húy hiệu là « con gái » do anh em tặng. Vì hồi ấy, anh mới có mười ba tuổi — chúng tôi học ở lớp nhất —, hai má anh hồng hồng và vẻ mặt anh nõn nà trông xinh xinh như một cô con gái thật. Mà tính tình anh cũng ngày thơ nữa.

Mới đầu còn gọi dùa, sau cái tên ấy thành quen, các bạn học ai cũng gọi anh Bảo như thế. Chúng tôi thường trên anh bằng cách gọi anh lại gần, xoa đầu anh — mái tóc anh rất đẹp —, hôn dùa vào má rồi bảo : « cô gái bé tôi xinh chưa ? », hoặc một câu khác tương tự. Anh Bảo có sức giằng tay chúng bạn ra, mặt anh thận dỗ lên, trông lại càng đáng yêu và càng giống cô con gái lắm.

Sự nhắc lại những kỷ niệm chung ấy làm chúng tôi trở nên

thân mật như xưa. Tôi khecăt giọng Bảo vừa di vừa nói chuyện.

— Tôi nghe hình như anh đang học ở ban thành Chung Nam-dịnh cơ mà. Sao bây giờ anh lại lên đây ?

Bảo buồn rầu đáp :

— Tôi bị đuổi rồi anh ạ. Từ đầu năm ngoái.

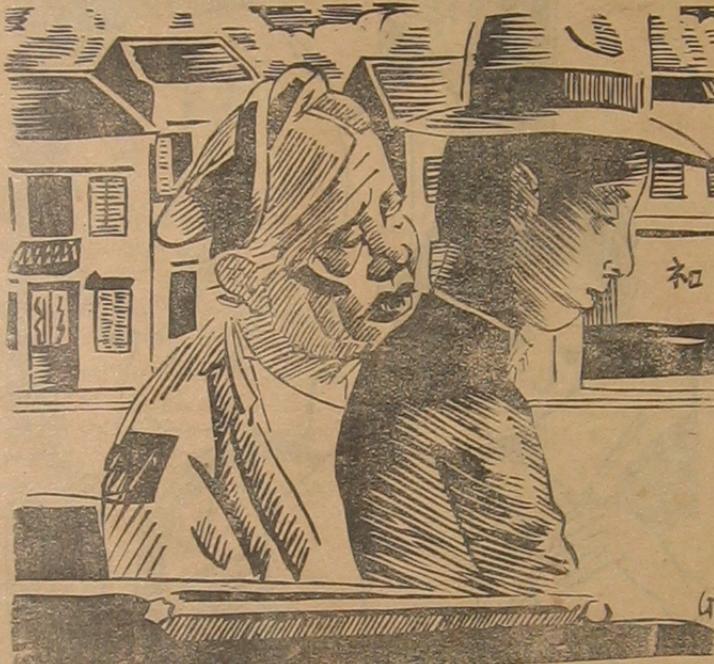
không biết kẻ nào đã vu cáo là cầm đầu cuộc bỏ học, bị đuổi hẳn. Anh không minh oan được. Cả cha anh ở bên Thái cũng sang vào nói với ông đốc, nhưng vô hiệu.

— Từ độ ấy, thầy tôi giận tôi lắm. Nhà tôi nghèo, anh cũng biết, mà tôi lại là hi vọng độc nhất của cả gia đình; các em tôi thì còn bé. Thầy me tôi khở sở lầm mới nuôi được tôi ăn học đến thế. Vậy mà đột một cái bị đuổi.

Ngừng một lát, anh Bảo tiếp :

— Tôi về nhà không chịu được. Thầy tôi cứ uống rượu say, rồi chửi mắng tôi là đứa con bất hiếu phụ công cha mẹ, không nghĩ gì đến nhà cửa, chỉ đưa đòi anh em đến nỗi bị đuổi. Thầy tôi bắt phải ra Hanoi tìm việc làm, bảo nếu không được thì đừng về trông thấy mặt nữa.

Anh Bảo khẽ thở dài :



Anh kể lại cho tôi nghe cái duyên cớ: anh đang học năm thứ tư sắp thi ra, thì xảy ra việc các học trò đe tang một nhà triết sĩ. Cả lớp cùng bị đuổi. Sau ít lâu, mọi người lại lục tục xin vào và được phép trở về học. Chỉ có anh và mấy người nữa, mà

— Nếu không có công việc thi thật tôi cũng không dám về nữa. Thầy tôi nghiêm lắm, anh ạ.

— Sao anh không xin đi làm ?

— Không được. Tôi bị cấm suốt đời không được làm việc trong các sở của nhà nước.

Anh Bảo trở nên yên lặng. Một

NHÀ XUẤT-SẢN LỚN

BÁN BUÔN NHIỀU

CÁC THỨ

CHEMISETTES

CLÂU CO
MANUFACTURE CU GIOANH

68-70 Rue des Eventails — Hanoi

Téléph. 525

MAISON FONDÉE EN 1910

lát, tôi hỏi :

— Còn các nhà buôn ? các sở ?

— Ấy, tôi cũng chỉ còn hy vọng ở những chỗ ấy. Nhưng cũng khó lắm, anh ạ. Ít người dám mượn một người học trò bị đuổi và bị cấm. Đến đâu, họ cũng biết. Với lại tôi cũng không có các giấy chứng chỉ, vì có di làm bao giờ.

Chúng tôi thôi nói, lặng di rảo bước trên hè phố. Đến cửa Nam, Bảo giang tay tôi ra, bảo :

— Tàu điện đến rồi, tôi phải về nhà không họ đợi.

— Anh ở đâu ?

Bảo nở một nụ cười buồn trên miệng, trả lời :

— Tôi ở trọ một hàng cơm nhỏ ở dưới ô Cầu Giấy. Không dám mời anh xuống chơi.

— Thi anh đến chơi đãng tôi. Anh nhớ số nhà rồi chứ ?

Bảo nhảy vội lên xe điện, giờ tay chào. Tôi nói thêm :

— Thế nào anh cũng đến chơi nhé.

Xe chạy khuất vào chỗ rẽ phố Hàng Đẫy. Tôi thong thả trở bước về nhà, trong óc miên man nghĩ ngợi.

Sự gặp gỡ này vót lại bao nhiêu kỷ niệm về quãng đời học sinh của tôi ở tỉnh Thái. Những nét mặt bạn cũ đã quên lại hiện ra trong trí nhớ, với những buổi học vui vẻ, những cuộc nô đùa vô tư lự. Bao nhiêu ngày sung sướng của tuổi trẻ !

Nghĩ đến Bảo, tôi đem lòng thương hại. Cậu bé con xinh xinh giống con gái ấy, với cái vẻ ngày thơ, hồi ấy làm cho chúng bạn yêu mến. Tôi thường theo anh đến nhà chơi, một căn nhà lá ở đầu tiệm. Hai người ngồi trên chiếc chổng tre nói chuyện, bên cạnh bà mẹ anh Bảo, tráng bánh trứng và thời xôi để đem bán. Thỉnh thoảng tôi mới gặp thầy anh ta : ông có vẻ nghiêm nghị lắm, và hình như lúc nào cũng dung không làm gì.

Không nhớ là mấy tháng sau, anh Bảo đến chơi tôi. Trông anh khác hẳn, người gầy di một chút, và xanh xao như ốm. Anh hình như đã di bộ nhiều ở ngoài đường, nên quần áo và giày đầy những bụi.

Tôi mời anh ngồi, ăn canh hỏi :

— Anh đã tìm được công việc làm chưa ?

Bảo lắc đầu :

— Chưa, anh ạ. Suốt trong mấy tháng nay, tôi di khắp các nơi ở Hà-nội mà chẳng tìm được việc gì. Đến đâu, người ta cũng từ chối.

Anh nói thêm :

— Người ta thật là bất công và

Chi nên hút si gà và thuốc lá

vô lý quá. Tôi đã làm nên tội lỗi gì đâu!

Lời nói nghẹn ngào cõi họng anh. Anh ngồi thử người ra, không buồn uống chén nước trà của tôi mới. Tôi cũng yên lặng, không biết nói gì. Những lời an ủi đối với tôi lúc bấy giờ hình như vô ích :

— Anh cứ chịu khó đợi ít lâu nữa xem. Đề cái chuyện ấy người ta quên đi đã.

— Cũng đánh phái chờ, chửi biết làm thế nào. Nhưng cũng phải có tiền dè trả tiền tro chứ.

Anh Bảo cõi mỉm cười. Cái cười đáng thương và ái ngại. Tôi nhìn kỹ anh : chiếc áo lương anh mặc đã cũ bạc, và kín đáo một vài chỗ. Trên mặt anh có bao nhiêu nốt lấm chấm đỏ đầy đặc cả hai má. Vẽ tinh, tôi hỏi :

— Anh bị muỗi đốt dày cả mặt kia kia.

Anh có vẻ thận :

— Chỗ tôi ở không có màn và không được thoáng. Có khi muỗi đốt cả đêm không sao ngủ được.

Thấy người nhà tôi sửa soạn dọn cơm, anh đứng dậy cáo từ. Tôi tiễn anh ra ngoài cửa. Con đường về ô Cầu giấy thẳng tắp và bụi mù. Anh bắt tay tôi, toan quay đi thì tôi hỏi :

— Anh không đợi xe điện mà về à ?

Bảo lắc đầu, vỗ vào túi :

— Không, hết cả tiền rồi.

Tôi ái ngại, giữ anh lại : « Anh hãy đợi tôi một chút ». Rồi tôi vào nhà lấy mấy bảo chỉ còn lại trong túi áo, ngượng nghịu đưa cho anh : « anh cầm tạm mà đi xe ».

Bảo không nhìn đến tiền, bỏ vào túi rồi nắm chặt lấy tay tôi khẽ nói :

— Cám ơn anh.

Anh quay ra. Tôi nhìn anh lẩn vào đám người đi làm về.

Một tuần sau, tôi đang qua chợ Cửa-nam, bỗng nghe thấy tiếng gọi. Một chiếc xe tay dừng lại sát hè. Tôi nhận thấy anh Bảo, nắm ngay trên xe, bên cạnh có một

người đàn bà đã đứng tuổi. Anh cõi ngóc đầu dậy bảo tôi :

— Tôi về Thái đây, anh Bình. Tiếng nói phèu pháo như người hết hơi. Mắt anh đỏ gay, hai mắt sáng lên một cách khác thường,

anh nóng rực như lửa. Tôi thấy lòng tôi thắt lại khi xe anh quay đi.

Hơn một năm đã qua. Từ

Tôi bàng hoàng cả người, nhìn hai cậu bé. Tôi nhận thấy hai cái mồm trắng đều có quấn băng tang.

Thế ra thực ư, anh Bảo tự-tử? Cái chán nản, đau khổ gì đã sụt anh muốn chết trong lúc còn trẻ trung chưa đầy hai mươi tuổi?

Hỏi chuyện, tôi mới biết anh Bảo ở trên này về cùi ốm liên miên mãi. Rồi anh ở nhà, không đi đâu nữa. Một buổi chiều đầu tháng vừa rồi, bà mẹ di chuy về đến buồng thì đã thấy anh treo cổ trên xà. Người nhà vội khiêng đến nhà thương cứu chữa. Anh tỉnh lại một chốc, rồi đến mờ mịt một giờ đêm thì mất.

Cậu bé kẽ xong rồi tiếp thêm :

— Trước khi chết, anh tôi cõi gọi hai chúng tôi lại bảo : « anh chỉ óc một người bạn tốt là ông Bình. Cá em nhớ đem cái gối này đưa cho ông ấy ».

Tôi giở ra thấy có hai cái ảnh cũ. Một bức chụp chung cả lớp học, hồi tôi còn học ở Thái. Tôi nhận thấy tôi đứng bên cạnh Bảo. Còn bức kia là tấm ảnh nửa người của anh. Nhìn thấy cái vẻ xinh trai và ngày thơ của người bạn cũ, lòng tôi thấy nao nao thương tiếc. Nước mắt tràn lên mi, tôi thấy nghẹn ngào như muốn khóc.

Hai cậu bé cũng lặng lẽ, buồn rầu, đưa mắt nhìn tôi. Hai đứa trông giống anh Bảo quá, cũng đôi mắt thông minh và cái vẻ khau khỉnh ngày thơ như thế. Tôi chợt nghĩ đến sự nghèo nàn của nhà anh, đến hai đứa trẻ kia không có chỗ nương tựa để ăn học, thật là đáng thương.

Tôi xếp hai cái ảnh lại rồi ngọt ngào bảo hai đứa ngồi xuống ghế. Tôi khẽ hỏi :

— Hai em có thương anh ấy không?

Hai cậu cũng yên lặng. Cậu bé nhất bỗng ôm mặt khóc, hai vai nắc lên dưới tấm áo vải thảm dã cù.

Thạch Lam



Tôi sợ hãi hỏi :

— Chết chưa, anh làm sao thế?

— Tôi ốm, anhạ. Bà chủ trọ sợ tôi chết ở nhà bà nên nhờ bà này đưa tôi về. Xin chào anh nhé.

Tôi sững sờ, yên lặng. Người đàn bà nhìn tôi nói, như định phân trần :

— Cậu ấy sốt đã bảy tám hôm nay rồi. Bà Hai cũng đã sắc cho cậu ấy mấy chén thuốc, nhưng bệnh không đỡ, nên mới nhờ bà này đưa cậu ấy về vậy. Ông cũng biết, nhà người ta làm ăn buồn bã, cần phải kiêng giữ.

— Nhưng anh đương ốm thế này thì về làm sao?

Anh Bảo nhìn tôi không trả lời, có vẻ mệt nhọc.

Tiếng còi xe hỏa bỗng vang động ở phía ga. Người đàn bà đọc anh xe :

— Thôi đi nhanh lên kẻo nhỡ

Tôi nắm tay anh bảo. Bàn tay

hôm ấy, tôi không nhận được tin tức gì về anh Bảo nữa. Hình ảnh anh mờ dần trong trí nhớ tôi.

Rồi một buổi chiều, tôi đang ngồi xem báo dưới bóng đèn thi cửa mở. Hai cậu bé mặc áo thăm thập thò ở ngoài rồi rụt rè bước vào. Tôi ngạc nhiên, cậu nhón úp cái mồm trắng trên ngực, lễ phép hỏi :

— Thưa ông, có phải đây là nhà ông Bình không ạ?

— Phải, tôi đây. Hai cậu hỏi gì?

Cậu bé lặng yên thò tay vào trong người lấy ra một cái gói con bọc giấy dề trên bàn trước mặt tôi, rồi nói :

— Thưa ông, chúng tôi là em anh Bảo.

— À... Thế anh Bảo đâu?

Cậu bé sê trả lời :

— Anh chúng tôi tự tử rồi ạ.

HỒNG KHÈ

88 phố Hué (chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

Kè có tới trăm nghìn vị thuốc, hiệu nào chả có bán thuốc lâu giang-mai, thế mà không ai đề ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc Hồng-Khè là ai cũng biết tiếng. Hết cứ nói đến Hồng-Khè là người ta nghĩ ngay đến thuốc Lậu, Giang-mai rồi. Vì ai có bệnh không cùi mồi hay kinh niêm, uống Thuốc Lậu Hồng-khè số 30 mỗi hộp Op60 là khỏi rút, ai bị bệnh giang-mai nhẹ hay là nhập cõi sinh ra lâm bệnh nguy hiểm uống Thuốc Giang-mai Hồng-khè số 14 mỗi hộp Op60 cũng khỏi triệt nọc, nên nhiều người hiết tiếng và ai cũng đều nói rằng : Đau lâu giang-mai không uống thuốc Hồng-khè chẳng tài nào khỏi rút.

Các chi điểm và đại lý nhà thuốc HỒNG KHÈ — Bắc-kỳ. — Hongay Hoảng-vân-Thập, Haïdương Quang-Huy, Tháihà-Áp Vĩnh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi, Phúc-an-Dường, Ninh-bình Sùng-Quảng, Port wallut Phúc-Lộc, Uông-Bí Lê-văn-Quý, Laokay Việt-Hưng, Đại-An, Ninh-Bình Ich-Trí, Bắc-Giang Cát-Lợi, Langson Lý-xuân-Quý, Namđu Việt-Long, Ich-sinh-Dường, Thái-Bình Tiền-Ich, Cao-Bằng Vĩnh-Hưng, Hưng-yên Kim-Đức, Mèo-chùa Ngô-xuân-Nhuận, Bắc-Ninh Vĩnh-Sinh, Yênbay Đông-Tuân, Haiphong Anh Dzân 161 Paul Doumer, Hagiang Phượng-kim-Thợ, Pholy Trần-gia-Thụy, Trung-Kỳ. — Vinh Tamky, Tourane Battien, Sơn-giang, Phanrang Tứ-sơn, Nbatrang son-giang, Pleiku Nguyễn-đức-Bá, Tuyhoa Nguyễn-quang-Thoang, Quang-ngãi Cầm-Hưng, Hué Battien, Faifo Hồng-Phát, Tam-quan Huỳnh-hà-Thanh, Thanh-hoa Gilong, Quinhor Phạm-Tổ, Tuy-Hòa Thanh-Tâm, Cầu-Giát Đồng-xuân, Bông-sơn Diệp Thanh-Thạnh, Bình Định Nguyễn-đức-Phò Nam-kỳ — Mỹ-tho Móng-hoa, Tra-vịnh Quản-bán-Rẻ, Rạch-giá Van-Hoa, Goquao Nguyễn-văn-Muôn, Bentre Tân-thanh, Thudaumot, Phúc-định Nguyễn-đức-Phò Nam-kỳ — Mỹ-tho Móng-hoa, Tra-vịnh Quản-bán-Rẻ, Rạch-giá Van-Hoa, Goquao Nguyễn-văn-Nhiều, Sócstrang Trường-Xuân. Laos. — Phontiou Hung-Thái, Long-xuyên imp. Hữu-Thái, Dakar Đức-Thắng, Saigon Nguyễn-thị-Kính, Cần-thơ, Nguyễn-văn-Nhiều, Sócstrang Trường-Xuân. — Phnom-penh — Nguyễn-văn-Chí v.v. Thể lệ đại-ly thuốc Hồng-khè rất dễ và lợi.

NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH-LAM

CHƯƠNG II.

CÁI lạnh lẽo của buổi chiều nay làm Trường nghĩ đến những buổi mai mùa hạ rực rỡ ở An-lâm; một giấc mộng sáng láng và chóng qua đổi với Trường như một ánh mặt trời trong đám sương mù của những ngày gần đây. Bao nhiêu thời giờ đã qua! Trường thở dài: chàng cũng không nhớ rõ là đã bao nhiêu lâu nay. Tuy vậy, cái kỷ niệm của buổi sáng sướng ấy hình như bây giờ gần gũi, và làm cảm động lòng Trường mỗi khi chàng nghĩ đến.

Trường nhớ lại cái ngày cuối cùng mà chàng còn có thể nhặt nhặt. Hôm ấy, mẹ Trường đến chơi nhà bà Hai từ buổi sáng mai đến chiều tối mới về. Sau bữa cơm, khi chị Dung đã đem con đi nghỉ, bà cụ ngồi uống nước trên sập, gọi Trường:

— Con lại đây mẹ bảo. Nhìn nét mặt mẹ, Trường biết là có việc quan trọng. Chàng hiểu là việc gì, và lần này chàng phải quyết định. Trường giả vờ xếp lại mấy quyển sách trên bàn, dè có thì giờ nghỉ ngơi. Nhưng chàng bối rối, một nỗi băn khoăn xâm chiếm lòng chàng. Trường ló lảng lại gần, ngồi xuống giường:

— Mẹ bảo gì à?

Mẹ Trường thong thả nói:

— Nay con, hôm nay bà Hai lại nhắc tới cái việc ấy. Ý bà muốn mẹ trả lời nhất định ngay. Con đã biết việc cậu Tiến em bà phản Ty nhờ người đến hỏi rồi chứ?

— Thưa mẹ cô. Bà Hai hình như đã từ chối cơ mà.

— Không phải là từ chối hẳn. Lần trước, bà ấy mới trả lời tưống lư. Vì thế, hôm qua cậu ta nhờ bà Cứu đến đàm hỏi cô Hảo lần nữa.

Mẹ Trường nghĩ nỗi thế sẽ làm cho Trường phải nhận lời ngay. Nhưng cái tin ấy chỉ làm cho chàng thêm khó chịu. Trường thưa:

— Như thế bà Hai còn đợi gì mà không nhận lời. Con tưởng áy dối với cô Hảo cũng xứng đáng lắm.

Bà phản ứng mắt nhìn con, ngạc nhiên:

— Thế con không bằng lòng lấy cô Hảo à?

Trường thu hết can đảm trong người lại, trả lời: « Thưa mẹ, không » — Trường bỗng thấy hết băn khoăn, khó chịu: cái điều quan hệ nhất, chàng đã nói rồi.

— Không! May điện hay sao,

Trường? Tại làm sao không

người ta vẫn giúp đỡ mẹ đấy hay sao? »

Bà phán buôn rầu, giọng nói thấp khẽ xuống:

— Bây giờ mẹ biết trả lời người ta thế nào?

Trường cùi mặt, trong lòng hồi hộp. Cái buồn của mẹ làm chàng

Nhung Trường yên lặng, không nói gì.

Mỗi lần sau mẹ nhắc lại câu ấy, Trường lại tỏ ý chối từ; mỗi lần chàng định nói đến Trinh, nhưng rồi lại thôi. Mẹ chàng buồn rầu rồi cũng không nói đến chuyện ấy nữa.

Mấy tháng sau, cô Hảo đi lấy chồng. Đám cưới rất sang trọng và lừng lẫy. Trường cũng được mời nhưng chàng không đi. Rồi một buổi tối, cả nhà đương quay quần dưới bóng đèn, thì hai vợ chồng Hảo đến chơi.

Trường thấy Hảo bước qua khung cửa, rực rỡ và lộng lẫy trong bộ áo nhung đen. Hai má nàng hồng hào, mắt sáng, và một vẻ vui sướng thoáng hiện trên đôi môi tươi thắm, lúc nào cũng sắp hé một nụ cười. Tiến theo sau, dáng điệu quan trọng và mãn nguyện. Dung và Lan đứng dậy vỗ vã đón chào, giắt tay Hảo vào ngồi trên sập, tiếng vui dừa riu rít và thân mật. Trường tiếp Tiến trên bộ ghế cạnh bàn ngoài. Tự nhiên, chàng thấy có cái ý muốn nói chuyện rất hoạt bát và lành lợi. Chàng phô hết tài học của mình. Trường còn nhớ buổi ấy, chàng nói có duyên và ý tứ nhất; Tiến chỉ yên lặng nghe.

Khi vợ chồng Hảo ra về, bà phán quay lại bảo con, với một ý tiếc trong giọng nói:

— Trông cô Hảo bây giờ trẻ và đẹp hơn trước.

Không ai trả lời, đều có vẻ nghĩ ngợi. Trường nhận thấy mọi người như cũng có ý tiếc cho mình.

Một năm sau, Trinh đã là vợ chàng. Trường không nhớ rõ việc ấy đã thành ra làm sao. Gia đình chàng không có ai bằng lòng, và cảm thấy chung quanh một sự phản đối ngầm ngầm.

Tuy vậy, chàng đã được hưởng một thời sung sướng. Hai vợ chồng chàng yêu nhau, và cái tình yêu ấy khiến hai người thấy đầy đủ, vui vẻ trong cuộc đời. Trường và Trinh còn trẻ cả, trong lòng còn bồng bột bao nhiêu hy vọng và ước mong tốt đẹp: hai người chưa nghĩ đến những nỗi khổ khăn của sự sống sau này.

Trinh là một nàng dâu dịu dàng và dễ bảo. Nàng được hưởng



bằng lòng? » Ngừng một lát, bà phán tiếp: « Con nghĩ kỹ lại xem. Nhà ta nghèo mà bà Hai vẫn có ý mến con, thế là người ta tốt lắm chứ. Từ trước đến giờ, hai nhà vẫn đi lại thân mật như một. Con không nhớ

cảm động. Chàng muốn nói rõ cho mẹ biết cái tình yêu đậm đà của mình, nhưng tình tinh thanh cao và dâng quý mà lòng yêu đã làm này nở trong lòng. Tên người thiếu nữ trong vườn hoa ngập ngừng đến môi chàng.

Comptoir Commercial
59 Rue du Chanvre Hanoi
LUNETTERIE EN TOUS GENRES
& POUR TOUTES LES VUES

Chỉ nên hút sì gà và thuốc lá

cái dinh tốt của mẹ, một tấm lòng nhân từ khiến cho nàng chỗ nào cũng trông thấy tốt đẹp. Nhưng dần dần, Trường nhận thấy nàng không được mẹ mình yêu mến. Bà phản kháng tha thứ nàng đã làm cho Trường chối từ Hảo, và khiến cho hy vọng bà ao ước từ bao nhiêu lâu không thành. Bà cho Trinh là có trách nhiệm trong sự thất vọng của bà.

Trường đem vợ ra ở riêng. Nhưng có một điều, mà từ lúc yêu Trinh cho đến khi lấy nàng, Trường không bao giờ nghĩ đến: Trinh nghèo. Bà Nhì buôn bán ở An-lâm chỉ đủ để gia đình sống một cuộc đời bình thường và giản dị. Sự nghèo, đối với Trường hối ấy chỉ là một sự đáng nể. Căn nhà cũ năm gian với mảnh vườn con trồng đầy hoa chàng thấy là một cảnh rất đẹp đẽ bao bọc cái tình yêu của hai người. Nhưng bây giờ, Trường thấy cần phải nuôi sống cái gia đình riêng của mình. Chàng bắt buộc phải bỏ học để tìm việc làm. Nhưng sự không may mắn như cứ theo đuổi ám ảnh Trường. Chàng chỉ tìm được một việc nhỏ mọn trong một sở buôn, số lương ít ỏi chỉ đủ sống một cách khổn khổ ở Hà-nội. Bà Nhì buôn bán càng ngày càng thua lỗ; năm sau Trinh để đứa con, sự túng bấn đến giáng buộc Trường. Những sự cần thiết cồn cồn của sự sống làm Trường khó chịu và bức bối. Cuộc đời đối với chàng bây giờ khe khắt và khó nhọc quá. Thỉnh thoảng, một nỗi chán nản lùa vào tâm chàng như một cơn gió lạnh mùa đông; Trường mơ màng ngây dại những sự đâu đâu, rung động những mơ ước chàng nhận thấy ẩn hiện trong lòng; một cuộc đời giàu sang, dẽ dãi, có khi dẽ huyền diệu trước mắt Trường, chàng đắm đuối dứa ý nghĩ theo những hình ảnh tươi đẹp ấy.

CHƯƠNG III

Ánh sáng mờ dần trong bóng tối chung quanh. Những mông tưởn rực rỡ trong óc Trường cũng nhạt dần đến cuộc đời hiện tại nghèo nàn. Trường co mình

thấy lạnh trong manh áo mỏng không đủ giữ cái ấm áp trong người. Chàng rùng mình nhìn chung quanh, như người vừa ra khỏi một giấc mơ.

Trời đã tối hẳn. Gió lạnh làm

thi Trinh ở dưới thang gác bước lên. Nàng nhanh nhẹn rũ những hạt mưa đọng trên áo, rồi đến bên Trường, vui vẻ:

— « Cậu chưa ăn cơm à ? »
Nàng ngồi xuống chiếc ghế trước

chàng buồn rầu. Đã lâu nay, có lẽ nàng không dám từ trường đến một số tiền to hơn nữa. Một đồng bạc đối với nàng rất quý, cũng như hồi nàng còn ở An-lâm, bên cạnh bà Nhì.

Trường tự nhiên thấy nao nao trong lòng. Một tấm tình thương mến đổi với Trinh thầm thia vào tâm cao chàng. Có thiếu nữ ngày thơ trong mảnh vườn bên bờ sông Tiên, khi băng lòng lấy chàng, có ao ước một cái đời sang trọng và giàu có hơn không? Trường thấy một mối lo khi nghĩ đến câu hỏi ấy.

Chàng đưa mắt nhìn vợ. Dưới ánh đèn, mấy sợi tóc mai buông sảng như sợi tơ. Trong bóng tối của vành khăn, ánh vàng của chiếc hoa tai chiếu một vết lấp lánh trên má. Trường buồn rầu nghĩ đây là thứ trang sức cuối cùng mà nàng không muốn bán. Chàng trông chiếc áo lương cũ mỏng mảnh Trinh đang mặc, âu yếm hỏi :

— Em mặc thế kia có lạnh không?

— Trinh nhìn Trường sẽ cười : — Không, em không thấy lạnh mấy. Độ ở An-lâm, lầm khi em đi chợ sớm mùa rét mà cũng chỉ mặc có thế này.

Yên lặng một lát, nàng nói thêm : « Em quen chịu lạnh rồi ». Hai mắt đen của nàng nhìn thẳng vào quang không, nét mặt thản thờ như thoáng nghĩ đến sự gì.

Tiếng dứa bé khóc làm nàng giật mình. Trinh đi lại chỗ giường nằm, ẵm con vào lòng bế ra ngồi trước mặt Trường. Dứa bé chói vì ánh đèn, đưa hai tay lên rụt mắt, rồi nhận thấy người quen, cười dứa bàn tay xinh xắn vầy. Trong dứa con hồng hào müm mím. Trường quên hết cả những nỗi lo nghĩ, buồn rầu. Chàng cùi xuống cười dứa với con; cùi chỉ ấy làm mái tóc chàng chạm vào mái tóc Trinh. Cái kỷ niệm đêm sáng trăng ở An-lâm rõ rệt trong trí nhớ với lòng thương yêu đậm đà. Một mối cảm động hòa hợp hai vợ chồng. Trường và Trinh cùng yên lặng trên nụ cười thênh thang của dứa trẻ.

(Còn nữa)

Thạch-Lam



rung động chòm lá cây ở trước cửa nhà. Ánh đèn lấp loáng trên con đường lâm lội đầy vũng nước ở ngõ rẽ ra. Một vài người thợ làm muộn về đi dép trên bờ hè, lặng lẽ dưới mưa bay.

Tiếng người lên thang gác làm Trường đứng dậy vào trong nhà. Ngon đèn vẫn chiếu sáng vào mâm cơm đê trên bàn. Người vú ngoài sân gác bước vào, dục :

— Mời cậu đi xơi cơm kéo nguội.

Trường nhắc lồng bàn rồi lại dậy lại, cau mày :

— Cơm có thể này thôi ư, hở vú ?

— Vâng.

Tiếng trả lời của vú em làm Trường rõ câu hỏi của mình là vòITCH. Chàng yên lặng sắp ăn,

mặt Trường, đề một cái gói nhỏ trên mặt bàn.

— Chưa. Tôi đợi em về ăn một thè.

Trinh nhắc lồng bàn, âu yếm nhìn chồng :

— Cậu chẳng ăn trước lại đói. Em đã bảo vú em dặn cậu đừng đợi cơ mà.

Nàng so dứa. Trường hỏi :

— Em đi đâu bây giờ mới về ?

— Tôi lại chơi đằng me về đây.

Đợi mãi mới được cái này.

Trinh vừa nói vừa chỉ tay vào cái gói nhỏ, miệng cười.

— Cái gì thế ?

— Hai đồng bạc. Tôi phải nhờ cô Lan đi vay mãi mới được đấy.

Trường lặng yên không đáp. Thấy nét mặt vui vẻ của Trinh khi nói đến số tiền nhỏ mọn ấy,

HÌNH VẼ BÂY LÀ

**Dao chém tường là rơi cụt cánh !
 Tay buông nào biết đứt lìa chân !**

một miếng võ hiểm-dộc và nhiều miếng ghê-gớm khác
có dạy rất kỹ trong pho chuyện

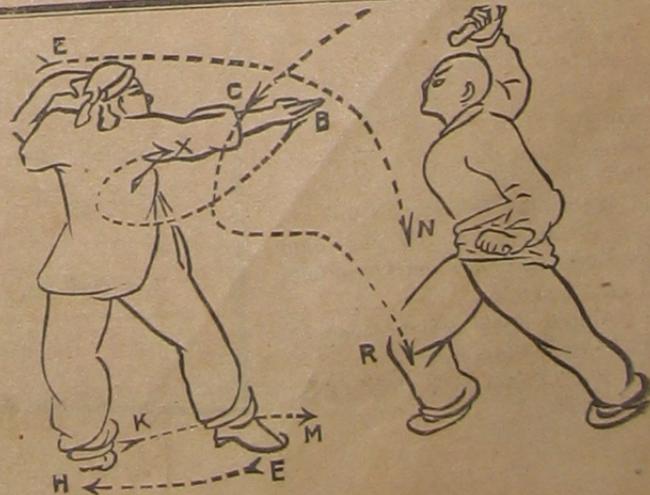
KIỂM - THANH-HOA ANH - LỤC

Kiểm, Võ-hiệp Tiểu-thuyết và lại là sách giá trị trong bộ « Vũ-Thuật
Tiểu-Thuyết Tùng-Thư » trọn chuyện 64 trang lớn, bìa dẹp.

GIÁ : 0\$20

(Xa gửi mua thêm cước thường 5 xu, recommandé 16 xu gửi contre remboursement là 51 xu. Thư mandat để cho nhà xuất bản như sau dây :

NHẬT NAM THƯ QUÁN — 102, Phố Hàng Gai - HANOI



Sau lũy tre

(Tiếp theo trang 819)

Thấy nhà cửa ông lý tiều lụy,
thấy bà lý nét mặt ủ rũ với dàn
con rách rưởi, anh đem lòng
thương hại, nhất bà lý, xưa
kia lại là chị Diếc, chị Diếc mà
anh đã có lần say mê về nhan sắc,
về giọng hát dịu dàng, khi anh
còn là đứa trẻ mực đồng. Bất giác
anh thở dài một tiếng.

Rồi anh lấy giọng thành thực
khuyên ông lý ra ngoài Cầm - phả
làm mồi với mình.

— Nay, ông lý a, anh nói. Chỗ
anh em ông dùng giận, ông ở nhà
việc làm chẳng có, cả ngày chỉ ăn
rồi lại chơi thi lấy gì mà nuôi mình,
nuôi vợ, nuôi con. Ông nên nghe
tôi ra ngoài ấy làm với tôi. Tôi
hứa sẽ tìm cho ông có việc. Tôi
được chủ tin cậy.

Ông lý nét mặt rưng rưng đáp
lại:

— Ông xui tôi bỏ làng, bỏ nước
a?

Ông nói câu ấy là ý ông muốn
nói đến chức lý cựu của ông.

— Sao lại bỏ làng,—hai Lũ tẩm
tỉnh cười nói,—tôi đây, tôi có bỏ
làng đâu? Cứ gi phải sống luân
quản trong lũy tre xanh mới là có
làng, mới là không bỏ làng.

Anh ngồi nghĩ một lát, uống hết
chèn nước rồi nói tiếp:

— Ta phải nghĩ rộng ra mới
được, ta nên coi bắt cứ ai ai cũng
như anh em, dùng lấy lũy tre làm
giới hạn, dùng coi người khác
làng như người xa lạ mà đem
long thò o ghê lanh.

Anh đi xa, học được nhiều nén
tri anh có phần sáng suốt hơn
ông lý.

Ông lý chỉ nghe mà không trả
lời. Hai người ngồi yên lặng nhìn
ra sân.

Thằng bé lên hai mặc mỗi chiếc
áo cộc mỏng, tuy trời đã sang
thu, hơi lạnh. Nó ngồi bệt xuống
đất, hai chân ruột ra, mặt ngửng
lên trời, mũi thô lò, mồm há hốc.
Nó hờn. Nước mắt nước mũi
nhem nhuốc hai bên má bóng
như phết một lần keo. Trước mặt
nó, một con cua nắm chẽ chổng
gong, bên cạnh một cuộn chỉ
không. Sợi chỉ suốt sò qua lỗ cuộn
chỉ và nốt vào mỗi chân cua. Bả
lý thấy con khóc, chạy lại ẵm
vào lòng và nói nụng: « ủi nao
ni, con tôi rết thế nay mà không
có áo mặc ». Đứa bé được mẹ bế,
nín bặt.

Hai Lũ nhìn bà lý, nói:

— Bà lý được mây cháu?

— Cám ơn ông, tôi được nấm
cháu: Nhà nghèo lâm, lâm chẳng
đủ ăn, ông ạ.

Ông lý nghe câu nói thực thà
của vợ lấy làm bức xúc.

Hai Lũ cảm động nhắc lại câu

nói ban nãy:

— Ông lý a, ông nghe tôi, ông
ra lâm ngoài ấy, vui lâm. Mới ra
lâm có thiếu thốn, chúng tôi xin
giúp.

— Được, để tôi còn nghĩ xem
đã.

Ông nói mà nét mặt ông chẳng
lộ vẻ bằng lòng tí nào.

Hai Lũ ra, bà lý đến gần chồng
uớm hỏi:

— Thày nó nghĩ sao? có nên
không?

Ông lý hậm hực nói gắt:

— Còn nghĩ sao nữa? Bà may
tinh thân danh là một ông lý mà
hã xuống làm anh phu mồ à?

Ông cười gần nói tiếp:

— Làm anh cai mồ như hắn,
minh cũng chẳng thêm nữa là.
Tôi gi dương có làng có nước hồn
hoi, lại bỏ đi. Mà biết có được
việc cóc gì không, hay lại đem
cái bụng ông về như lão xá Hanh?
Hắn là bách dinh, hiếm nào
chẳng muôn bỗng.

Vợ buồn rầu ẵm con đi sang
hang xóm.

Thế rồi mỗi khi có việc làng,
việc giáp, sau những bữa chén
túy lụy, ông lý cựu ngắt ngưỡng
ngồi kè lại chuyện minh với các
cụ cựu: « ủi chào! cái ngày tôi
còn làm việc... »

EET

Trần Tiêu

XUNG QUANH THẦN HỒ

(Tiếp theo trang 810)

d) Ông... ông... Tchya (cái tên
khó đọc ghê!) tự nhận là nhà thi
sĩ kiêm tiểu thuyết gia, « Tôi chả
là một thi sĩ trong những giờ nhàn
rỗi kiêm tiểu thuyết gia trong
những lúc cao hứng ».

Ông... Tchya thi sĩ? Ông... Tchya
tiểu thuyết gia, dù chỉ trong lúc
nhàn rỗi và cao hứng?

Gõm! Ông... Tchya đến hay nói
đúa!

e) Vâ và khi nhận là nhà mỹ-thuật
cũng vậy, ông... Tchya chỉ nói đúa
đấy thôi, ngờ oan cho ông ta, tội
nghiệp!

Nhưng ông... Tchya cũng có lúc
chẳng cười cợt tí nào cả. Ông ta
đã có lúc tự nhận: « Tôi, một tiểu
thuyết gia tầm thường ».

Câu này thì ông ấy không nói
đúa.

Ông ấy chỉ nói khoác.

LÊ-TA

1.) Ông... Tchya lại tưởng thêm rằng
cái tên Peng Siao ông tự bịa ra.

Chúng tôi chả tin.

Hắn ông lại lốm đốm nhớ những tên
Thò ấy ở đâu rồi chắp vào đê làm cái
tên Ma Mường của ông ta. Chứ ông...
Tchya thì làm gì có trí sáng kiến?

Lời bàn thêm của
Hàn dãi Sạn

Ông Tchya tự đặt cho ông ta cái
tên rất hay ho. Cái đó không hề gi,

vì Tchya không là tên Tây, tên Tàu,
tên Nhật, tên An-nam nữa. Người ta
muốn hiểu là gì thì hiểu, mà không
hiểu là tiếng nước gì cũng chẳng
sao.

Nhưng vì thử bảy giờ trong một
tiểu thuyết, ông Tchya đặt « Hieu »
cho một nhân vật An-nam đời Tiền
Lý cái tên Henri de Lamotte chẳng
hạn, xem có nghe được không. Đặt
bi, nhưng cũng phải đặt, bịa cho
phải đường, vì Peng Siao là tiếng
Thò thì làm thế nào cho nó trở
nên thành tên một người Mường
được?

H.B.S

HỘP THƯ

Ông T. V. T. 127 Duvigneau —
Những truyện ông gửi đến không
thể đăng được. Ông có thể đến lấy
lại bản thảo.



Hàng nghìn thiếu phu đã tìm
thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở
cách giản dị này. Vì thế mà các
thiếu phu có được nước da đẹp đẽ
của một thiếu nữ mà đàn ông rất
 yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà
các cô nên đánh kem Tokalon
(mẫu trắng) không có chất nhờn
lên mặt và cô thời sẽ có một sắc
đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà
phấn đánh được đều, không bết
lại thành tảng. Trong kem Tokalon
(mẫu trắng) có chất kem thật tươi
tốt, có dầu olive, cùng là nhiều
chất bổ và làm cho trắng. Những
chất ấy làm mất những tàn nhang
làm cho các lỗ chân lông se lại;
và chỉ trong ba ngày làm cho da
đẹp xá xi đến đâu cũng trở nên tươi
tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngày hôm
nay các bà các cô hãy nên bắt
đầu dùng kem Tokalon (không
nhờn), là thứ bồ
dưỡng cho da đẽ.
Thứ kem đó đã
giúp cho nhiều
thiếu nữ chiếm
được tình yêu
dương của vị
hôn phu mình.

ĐẠI-LÝ: F. Maron A Rochat et cie
46 Boulevard Gor' bella — HANOI



Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles
scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le gout au travail.

Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages 0p09

Boite de 100 copies doubles, beau papier 1.09

Ramotte de 100 quadrillé multiple 0.70

Plumier laqué, couvercle chromes 0.90

Compas 5 panoplies : 15 et 4 pieces 0.65 à 0.35

— plats nickelé reversible double usage 1.00

— plats nickelé en pochette : 3.10 - 1.63 à 0.98

Nécessaire scolaire 4 pieces pochette cuir 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE

HANOI — HAIPHONG

Chỉ nên hút sì gà và thuốc lá

MÉLIA

Vì thuốc lá nồng đều chè-tạo ở Alger cà



Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & C° Ltd — 18 Bd Dông Khanh Hanoi

MỘT PHƯƠNG PHÁP MỚI

Chữa bệnh Tử cung và Bạch đái hạ



Bệnh Tử-cung và Bạch đái hạ dầu
nặng thê mẩy chỉ dùng 2 hộp thì
đở, dùng tiếp thì sẽ khỏi ngay :

BÁ ĐẢ SƠN QUÁN TÂN

dùng thuốc này không cần thút dứa
mà bệnh rất chóng khỏi
Mỗi hộp uống 5 ngày 1p00.



Võ - Văn - Vân Được - phòng

THUDAUMOT
COCHINCHINE

CHI CUỘC: Hanoi
86, Rue du Coton

Haiphong
75, Paul Doumer

Hadong
27, Bd de la République

Haiduong
17a Maréchal Foch

Hué
87, Paul Bert
Avenue du Musée

Các bà các cô nên chọn hàng mà dùng

HÀNG THẬT TỐT, THẬT ĐẸP
CHỈ CÓ MÃY THỦ NÀY:

tơ lụa "AlbeneTIVILLE"
sa-lanh "RhodiaTIVILLE"
nhung "HỘP VÀNG"
hang len "KIKO"

Chỉ có bán tại các
cửa hàng Bombay
và many hiệu lớn
ở Hanoi:

MAI-DÈ
ĐẠI-ICH
HÀNG DƯƠNG
V...V...

